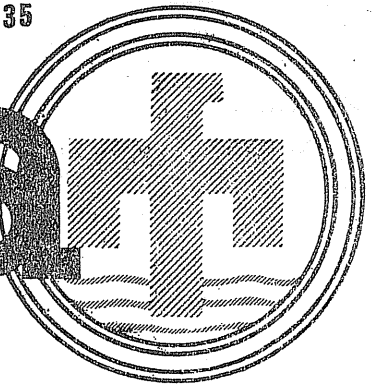


Phong.hóa



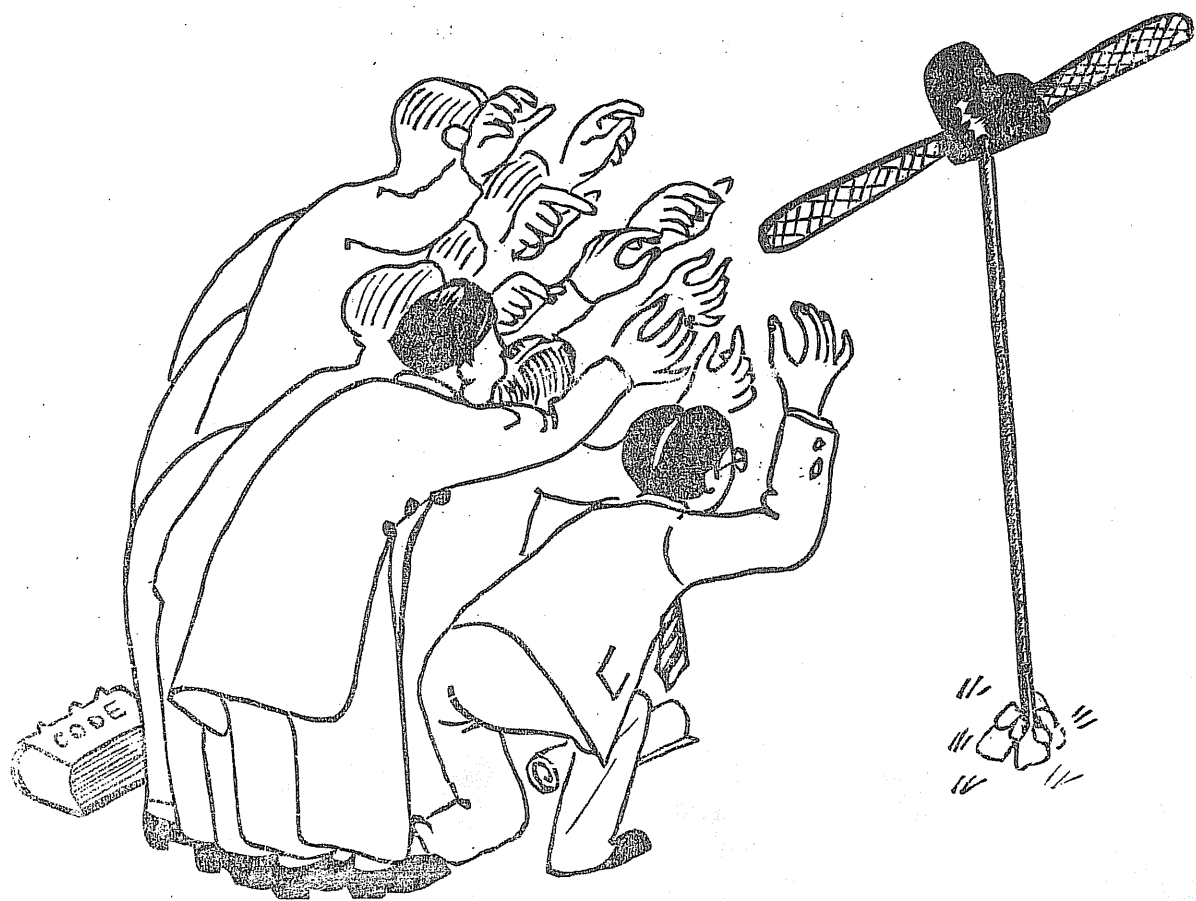
Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tất Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50—6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

tuambao rangay thu sau

NHÂN DỊP KỲ THI TRI HUYỆN SẮP TỎI

Cần trẻ con hát

Chuồn chuồn có cánh thì bay,
Có thằng ông bụng giờ tay bắt chuồn.



CHUỒN CHUỒN CÓ CÁNH THÌ BAY,
LẮM ANH ĐỊNH BỤNG GIỜ TAY BẮT CHUỒN.

TULUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SỐ IN NHIỀU
NHẤT CÁC BÁO
O TRONG NƯỚC
TU LUC VAN ĐOAN

KỲ SAU CÓ PHU TRU'O'NG

và sẽ đăng thể lệ một cuộc thi ngộ nghĩnh

NHÂN VẬT TỰ' VỊ

TỪ NHỎ ĐIỂN LỚN

ĐỀ NHIỀU

ANNAM là một giống người hay đề. Hay đề và thích đề. Cứ nghe họ chúc tết nhau thì đủ rõ.

*Lãng-lãng mà nghe họ chúc con.
Sinh năm đề bầy được vuông tròn...*

Vì vuông tròn, tròn quá, nên trong mười năm vừa qua, riêng miền Bắc đã đề được một triệu 625 nghìn người.

Tính đồ đồng, mỗi năm đề được 172 nghìn rưỡi đứa trẻ con, nghĩa là mỗi năm đề thêm được một lũ trẻ đông bằng cả dân số thành phố Hanoi.

Nhìn vẻ tương lai không khỏi rùng mình lo ngại. Vì rằng không phải chỉ đề là được rồi: còn phải nuôi nấng. Một đứa trẻ ít ra cũng phải một bát cơm. 163 nghìn bát cơm một ngày, không phải là dễ kiếm gì trong lúc khó khăn này.

Mở thêm công nghệ cho họ làm, hay đi dân đi nơi khác kiếm ăn? Hay đề họ nheo nhóc, đói, rét, nằm đợi chết như ở Hà-tĩnh, Nghệ-an, Phan-rang, Quảng-ngãi?

Những câu hỏi này làm tôi tránh lòng nhớ đến ông Tú Xương, người thứ nhất đã nghĩ ra và bàn đến vấn đề dân sinh.

*Phố phường chật hẹp người đông đúc,
Bồng bế nhau lên ở núi non.*

VẤN ĐỀ RƯỢU

VẤN đề rượu đã đem ra bàn trước Đại hội nghị kinh tế.

Ông Nguyễn văn Vĩnh thay mặt viện dân biểu Bắc-kỳ đứng lên xin bỏ hẳn chế độ hiện thời, cho các làng được tự do nấu rượu, nhưng làng nào nấu rượu sẽ phải trả một thứ thuế riêng.

Ông Nguyễn Lễ cũng thay mặt dân biểu đứng lên phản đối. Lão đạo ông nói rằng viện dân biểu không phải ai cũng đồng lòng xin bỏ thuế rượu và đặt thuế khác thay vào. Ý ông muốn

bảo viện dân biểu còn có người ủng hộ nguyên như bây giờ: thí dụ như ông Nguyễn Lễ chẳng hạn.

Rồi ông bỗng thay hình đổi dạng, hóa ra một nhà luân-lý: ông bảo uống rượu là có hại... Nhưng ông quên mất rằng dân không uống rượu có hại,... có hại cho hãng Fong-ten, mà ông là người làm công. Ông bảo: bắt những người không uống rượu phải chịu thuế cho người uống là một sự trái với luân lý. Ông lại bảo nếu đề dân tự do nấu rượu, cái tệ nghiện rượu càng bành trướng. Nếu ông đề ông uống một mình, thì tôi sợ ông say mất.

Cũng như tôi sợ viện dân biểu lúc cử ông làm đại biểu cũng đã say túy lúy.

LẠI RƯỢU

NOI đến việc rượu không bao giờ hết... cũng như uống rượu ty không bao giờ hết vậy.

Năm người đại biểu Bắc-kỳ đã lên yết kiến ông Toàn quyền đề thỉnh cầu bãi chế độ hiện thời, hay thay chế độ khác. Chế độ hiện thời rất phiền nhiễu dân chúng. Người bị phạt về rượu lậu một ngày một đồng. Kể thừa hành nhiều người bắt mỗi làng phải mua một tháng một số rượu đã định sẵn. Lại những người có ruộng bị kẻ thù ném bã rượu rồi đi báo, bị oan ức rất nhiều.

Ông Toàn quyền đã hứa nghiên cứu về vấn đề hệ trọng này để tìm một chế độ hợp với lòng dân, mà không thiệt thòi cho công quỹ. Ông đã hứa sẽ lập tức ra lệnh cho các quan lại không được ép dân mua rượu, nếu người nào còn làm như vậy nữa, ông sẽ phạt nặng không tha.

Một câu ấy đủ làm hởi dạ lũ dân đang còng lưng kiếm miếng ăn dưới con mắt thương yêu của chánh phủ. Mà dân cũng chỉ muốn có thế.

ĐI ĐIỀU TRA DƯỚI ĐỊA NGỤC

THEO báo Tràng-an, một người cảnh sát Xiêm tên là Nai-liên bỗng tự dưng đâm đầu vào xe hỏa tự tử, để lại một bức thư gửi cho một tờ báo Xiêm nói:

— « Tôi thấy xã hội hiện nay đang mê tín quỷ thần quá lắm. Vì muốn biết rõ ràng chỗ bí hiểm ấy, hầu để tìm ra chân lý, nên tôi quyết hy sinh tính mạng, đến tận nơi nghiên cứu.

« Việc tôi làm đó, ông cho là ngu dại, bậy bạ chẳng? Hay ông tưởng tôi nói bướng trong khi say rượu?

« Nhưng tôi, thì tôi quyết muốn vì người đời đánh tan câu hỏi đáng ngờ về quỷ thần, về thiên đường, địa ngục... chỗ địa-ngục mà một mai bị tôi phát kiến ra, tôi sẽ trốn lánh ma Diêm-la mà chạy đi báo tin ngay cho các ông biết. »

Chỉ có cách tự-tử của Nai-liên mới biết được có địa ngục hay không có gì cả. Một cách chắc chắn. Xong hơi tiếc rằng Nai-liên biết lấy một mình, vì cho anh ta có vẻ dương thế được nữa, cũng chẳng ai tin anh ta: ai có tin ma bao giờ.

SỐNG LÀM

CON TRAI BÁT-TRÀNG

VUÔNG văn Quý có dinh dấp vào vụ chính trị, được cái biệt ân là làm cho trai Bát-tràng. Sau khi hết hạn tù, Quý phải quản thúc về nguyên quán.

Ở được ít lâu, Quý trốn biệt. Đến lúc người ta bắt được, định giải về quê hương của y, thì Quý nói lớn rằng: « Tôi xin nhà nước làm tù tôi nữa, nếu không, tôi xin xử tử tôi đi, chứ về cái làng Bát-tràng, thì tôi không về... »

Ồ hay! sống làm con trai Bát-tràng là sung sướng nhất đời kia mà! Ý chừng Vương văn Quý chưa có vợ?

Tu Ly

C Û M

CÓ hai thứ cùm: cùm tinh thần và cùm vật chất.

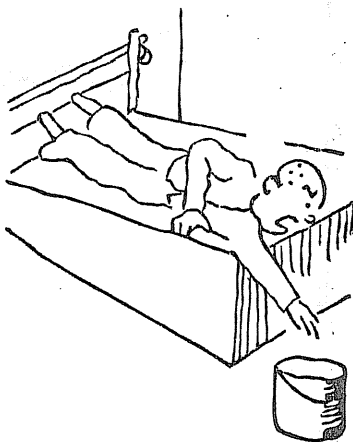
Cùm tinh thần thì ai cũng đã chịu qua.

Đau đớn tuy có đau đớn thật, nhưng không bằng thứ cùm vật chất.

Thứ cùm vật chất có ở hai nơi:

1.) Ở trong gia-đình: thí dụ, muốn đi hát, vợ phồng xa bỏ râu vào trong chấp khóa chặt lại. Đó là thứ cùm râu. Thứ cùm này làm cho người bị cùm đau về tinh thần hơn là về vật chất.

2.) Ở trong nhà pha: người bị cùm nằm ở trên sàn gỗ, đầu cao chân thấp, ở dưới



thì rệp đốt lên, ở trên thì muỗi đốt xuống. Nhưng một trăm cái khổ không bằng cái khổ đêm hôm khuya khoắt phải cần làm xong hai sự rất cần: đại và tiểu tiện. Muốn cho tù nhân bị cùm làm xong hai điều đó, người ta đã có cái nhũ ý để ngay bên cạnh một cái bô.

Nhiều khi vì một sự sợ ỷ, người cai tù để cái bô xa quá. Đêm khuya tù nhân đau bụng, sức thức dậy, giờ tay với hết sức không tới. Sàn thì cao, đất thì thấp, hơi chân thì bị cùm, mà gọi thì không ai đáp lại tiếng gọi của mình.

Vì có cái trường hợp đau đớn ấy, nên có một tù-nhân sức nhớ đến hai câu thơ trong Kiều:

Bây giờ đất thấp trời cao,
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?

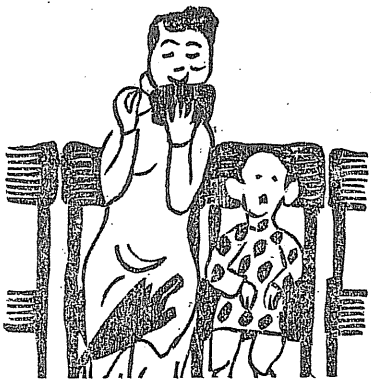
nên đã đổi mấy chữ trong hai câu đó để tả cái đau đớn bức tức của mình:

Bây giờ đất thấp, sàn cao,
« Đại » (1) làm sao, « tiểu » (2) làm sao bây giờ.

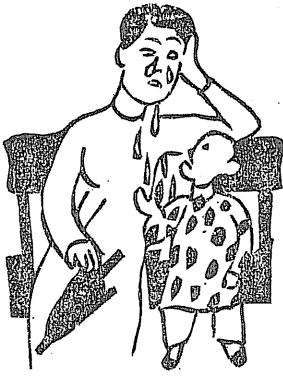
Hai câu ấy còn truyền lại đến bây giờ và hiện nay ai bị cùm cũng phải dùng hai câu đó để tự an ủi.

V.Đ.D. sao lục.

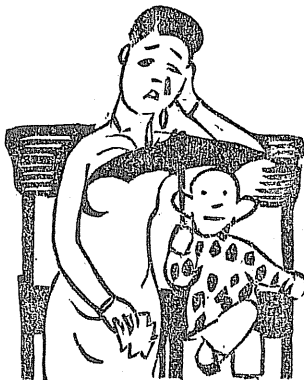
1-2 Chính trong câu hát, có hai chữ khác hai chữ đại và tiểu, nhưng vì không tiện dùng nguyên văn, nên chúng tôi phải viết chệch đi. Xin tác giả vô danh của hai câu đó chớ lấy làm miên lòng.



Hai mẹ con ngồi xem diễn thảm kịch.



Mẹ mau nước mắt...



và con mau trí khôn.

MAY MẶC Ở DAN-MOI

Tailleur - Chapelier

SUCCURSALE DE LA MAISON CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trông thấy:

- 1.) Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.
- 2.) Công-khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau's là một bộ áo có bảo đảm chắc chắn.
- 3.) Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo, và trông coi không sợ trái ý.
- 4.) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.
- 5.) Nhưng nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Dụng bằng tole crim, vải kết toàn tơ, khuy corozo thực hiện, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de: Médaille d'Or; Diplôme d'honneur et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres-tailleurs et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'Ecole de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR-CHAPELIER-CHEMISIER

NGUYỄN-VAN-SON - DIRECTEUR

Nº 18, Bd. Đông Khanh - Hanoi

se recommande par son travail et sa conscience à l'élite de l'élégance masculine.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux:

Wings (importé d'Angleterre)
Grand arrivage de la dernière création américaine chapeaux Porte Pipe
Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)
et des tissus: Vormus la jeunesse (Fourfold et Solifer)
J. Minnis - William Sang - Henry et Son
Agence à Saigon: nº 112 RUE D'ESPAGNE

VAI TRANG CU'OI COT

cuộc điem báo

DỊCH PHÊ BÌNH

ĐỒNG thời với « một nghệ thuật » nó lời nhiều văn hào xuống hố, trong làng báo ta bây giờ lại có một cái mới nữa : một phê-bình.

Đột nhiên mỗi nhà văn đều tự thấy mình là một nhà phê bình có biệt tài, và đột nhiên họ tin rằng nếu không đem cái tài ấy phô bày cho mọi người cùng biết, thì thật là một sự thiệt lớn cho nhân quần, cho xã hội.

Bởi thế nên trong văn giới ta hiện thời, có một cái trạng thái rất lạ : những bài phê bình nhiều hơn và đầy đủ hơn những bài bị phê bình.

Giá những nhà phê bình ấy bắt đầu tự phê bình mình trước đi đã, thì đâu đến nỗi.

SÍNH CHỮ

ONG Đức-giang ở Bắc-ninh tuần báo cũng bắt đầu mở ra một mục phê bình rộng rãi và bao la lắm.

Đây là một mẫu văn của ông ta :

... « Năng lực của tinh Đạm-thủy là quan sát (observateurs), của Tổ-tâm là đa tình (sentimentaux), thông minh của Đạm-thủy là sáng khởi (initiative), của Tổ-tâm là thu cảm (réceptive), khuynh hướng của Đạm-thủy là tối cao (supérieure), của Tổ-tâm là không tưởng (utopique), ham mê của Đạm-thủy là sự nhiên (spontanée), của Tổ-tâm là ý nguyện (volontaire)... »

Ouf !

Nói tóm lại, lối văn của Đức-giang là khả tối (obscur), ý của Đức-giang là đại tối (grand obscur), lời của Đức-giang là thái tối (très grand obscur), mà chính Đức-giang là một nhà phê bình tối mò trong đêm tối (un critique sombre dans la nuit noire).

THẾ CÙNG CHƯA HẾT

ĐÂY lại là một mẫu văn của ông ta nữa :

— « Tôi hiểu rõ (?) những lẽ tại sao người bảo yêu không yêu, tại sao người không cho phép yêu lại cứ yêu, những việc làm của tôi bắt tôi phải bối rối. muốn tránh bị thương và muốn khỏi chết (?? ?), tôi đành hỏi tác giả Tổ-tâm :

Về thi về đâu ?

Ở thi ở đâu ?

Đi thi đâu?... »

Tôi xin thay tác giả Tổ-tâm trả lời ông Đức-giang :

Về thi về đâu ? Về chỗ mịt mù.

Ở thi ở đâu ? Ở chỗ tối tăm.

Đi thi đi đâu ? Đi xuống cái ao xấu.

Thạch Lam

CẢI-TỬ HOÀN SINH

KHUYẾN HỌC số 5. trong bài « Nhân tài nước Nam », ông Công Tâm mạnh bạo bảo Trương-vĩnh-Kỷ sinh năm 1873 về đời vua Minh Mạng...

T. V. K. nào đấy nhỉ ? Vì V. T. K. nhân tài nước Nam thì từ trần ngày

1-9-1898, sinh ngày 6-12-1837 chứ không phải 1873.

Bảo 1873 về đời vua Minh Mạng thì Công-Tâm nhân tâm quá. Ông bắt vua hồi dương lại đến năm ấy để xem bao cuộc biến loạn trong nước và việc thất thủ Lạc tỉnh, thật vua chả vui lòng sống lại tí nào. Cứ để ngái yên giấc từ 1841 có hơn không ?

Ông Công Tâm thế mà đã yên tâm cho cháu, ông còn bắt ông T.V.K. phải hồi dương kia, vì :

Đến năm 1798 thì ông từ trần...

Như thế ông T. V. K. sinh năm 1837 chết năm 1798, nghĩa là ông sinh ra sau khi ông đã chết, 75 năm sau khi ông tắt nghỉ, ông lại lồm cồm ngồi dậy để khóc oa oa như con mới đẻ chơi.

Trên đó, chắc là những lỗi của bác thợ nhà in, tôi cũng mong như vậy. Nhưng tiếc thay trong bài còn nhiều năm khác mà bác lại không nhằm cho, lại cứ nặng nề đòi in sai ngày giờ T. V. K., nhân tài nước Nam cho được mới nghe.

Hiếu học mà gặp phải những cái sai lầm của Khuyến Học thì chúng tôi cũng xin dứt sách vào bụi thời.

Hoặc giả ông Công Tâm còn muốn cho ta biết cái thâm ý cải tử hoàn sinh của ông chăng ?

Ấy cũng chưa biết chừng.

Bửu Mươi

LẠI VIỆC RƯỢU

SANG năm vào kỳ thi Yếu lược hay Sơ học thế nào ta cũng tìm thấy một bài toán đồ như thế này hay rửa rửa như thế này :

1. « Làng tôi mua 500 chai rượu, hỏi giết hết mấy bò, mấy dê, biết rằng số dê gấp năm số bò ? »

2. « Trong lớp học, Tý hỏi Tọ : « Đố mày bò dê, heo chạy bằng gì ? »

— Bằng chân chứ lại bằng gì.

— Ai hỏi mày truyện đời trước, tao hỏi mày truyện đời « văn minh » này kia mà.

— Đời nào lại chạy bằng óc hay bằng tai, thế mày bảo chạy bằng gì ?

— Chạy bằng rượu, bằng tử lực.

— Thế nào, mày bảo chạy bằng rượu, thế thì chết bò đi còn gì ?

— Thế bò có chết thì rượu mấy chạy chứ lì. »

Thạch Giang



THẦY — Anh làm thế nào mà biết được một tiếng « nom » thuộc về giống dực ?

TRÒ — Thưa thầy, khi nào con bảo tiếng ấy là về giống cái, thầy bảo không phải thì con biết nó thuộc về giống dực.

TINA

CHẮC không ai còn nhớ đến tên ông Thìn, người đã sáng chế ra một cái đàn mới : đàn bách thanh. Đàn bách thanh tựa như cái đàn bầu kéo bằng giây mã-vĩ. Đàn đó cho ta nghe đủ trăm tiếng— và có một cái đặc sắc là người không biết đánh đàn, kéo thành ra hay, và người giỏi đánh đàn, kéo đàn ấy thành ra dở.

Ông Thìn yêu cái đàn đó như yêu một người tình nhân. Một hôm nhà ông cháy, người ta thấy ông ở trong đồng lửa chạy ra tay ôm một cái đàn, vẻ mặt hơn hớn như người được cứu.

Vì các báo độ ấy đăng tin này, nên ông nổi tiếng được một độ. Ông cho cháy nhà là một cái may cho ông và lần lúc ông ngờ ngờ không biết có phải chính ông đã đốt nhà ông đi như thế để làm quảng cáo hay không ? Giá ở bên Mỹ thì danh tiếng ông còn lừng lẫy vài chục năm nữa.

Ngoài cái tên bách thanh, ông lại đặt cho cây đàn của ông một cái tên Tây : đàn Tina.

Người đánh đàn ông gọi là : Tiniste ; đánh đàn có giọng đàn bách thanh ông cho là đánh một cách « tinement » ; lấy bài phổ vào bài của ông, ông cho là Tiniser ; cái nhũ đề đánh đàn, ông gọi là Tinoir, vãn vãn...

Thấy ông có cái tính kỳ khôi như vậy, nên một hôm tôi hỏi ông :

— Ông có định làm một thứ đàn cũng như cây đàn Tina này, nhưng nhỏ hơn không ?

— Có.

— Thế ông định đặt tên nó là gì ?

Thấy ông Thìn bần khoản nghĩ-ngợi, tôi vội tiếp luôn :

— Theo ý tôi, nếu cái đàn to ấy ông gọi là Tina, thì cái đàn nhỏ, hẳn ông phải gọi nó là... Tinette. Mà đàn « Bách Thanh » đổi thành đàn « Bách Thương ».

Đạt Văn



— Than ôi ! có việc chi mà huynh giọt ngọc đầm đìa như kia, làm cho đệ cũng mũi lòng rơi lụy.

— Hi ! Hi ! Huynh ôi ! Đệ mắc ho đi chữa thuốc, chót để họ chữa khỏi mất rồi.

— Thế thì can gì mà khóc.

— Hi ! Hi ! Mà họ lại yết thị rằng « chữa khỏi thì lấy tiền » có chết đệ không ?

THẬP-LẬP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Dầy da bụng, Dầy hơi, Hầy ợ, Ợ chua, Sỏi bụng,

Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẸN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý : Hải-phong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh-Sinh-Huy 59 Maréchal Foch — Huế Kim-Sanh được-cue, Mỹ-loại, Cau Hai, gare (Huế) — Hà-dông Minh-Hưng 64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lạng, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lạng, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lạng, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

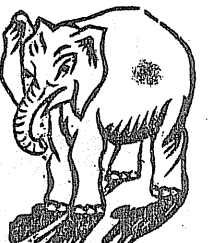
1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-lý : MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon

Đông-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phố Khách, Nam-dinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Lang, Huế



TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

TÒA THA

T RÊN ghế bị cáo nhân, hai người ngồi. Hai người đàn bà: một người Khách, một người Annam.

Một người sang trọng, áo cộc nhung, hoa tai tàu, chàm, lược rung rinh chiếu ánh vàng; một người cùng khổ, áo nâu bạc rách, vá, nét mặt nhăn nhoe của hạng cùng đinh không tuổi.

Ông Chánh án. — Thị Ban có nhận bán con không?

Người đàn bà áo nâu đứng dậy, vẻ sợ hãi không cùng, cất giọng run run:

Thị Ban — Bẩm, đền trời soi xét...

Viên thông ngôn (rắn từng tiếng) — Soi xét gì? Có bán con không?

Thị Ban (rung rung nước mắt) — Bẩm có.

Ông chánh án — Tại làm sao chị lại bán?

Thị Ban (kề lể) — Bẩm, con nghèo. Chồng làm cu-li, con lại đông. Thật quả kiếm bữa ăn không đủ. Con cũng nghĩ: thôi thì đồng rau, đồng cháo, mẹ con chịu khổ với nhau. Nhưng không thể được: để nó ở nhà thì mẹ con đến chết đói hết. Thà bán nó đi cho người ta, may nó được ấm áp hơn.

Ông chánh án — Nhưng chị không có phép bán con. Chị để ra nó, chị phải nuôi.

Thị Ban (sụt sịt) — Bẩm, đền trời soi xét... Sinh con ai nở sinh lòng.

Ông chánh án — Thế còn chị Khách kia, chị có mua đứa con gái ấy không?

Chu Thị ung dung đứng dậy, quay bộ má bánh đúc lại, ngược đôi con mắt một mí lên nhìn ông chánh án, the thé:

— Dạ, có ạ.

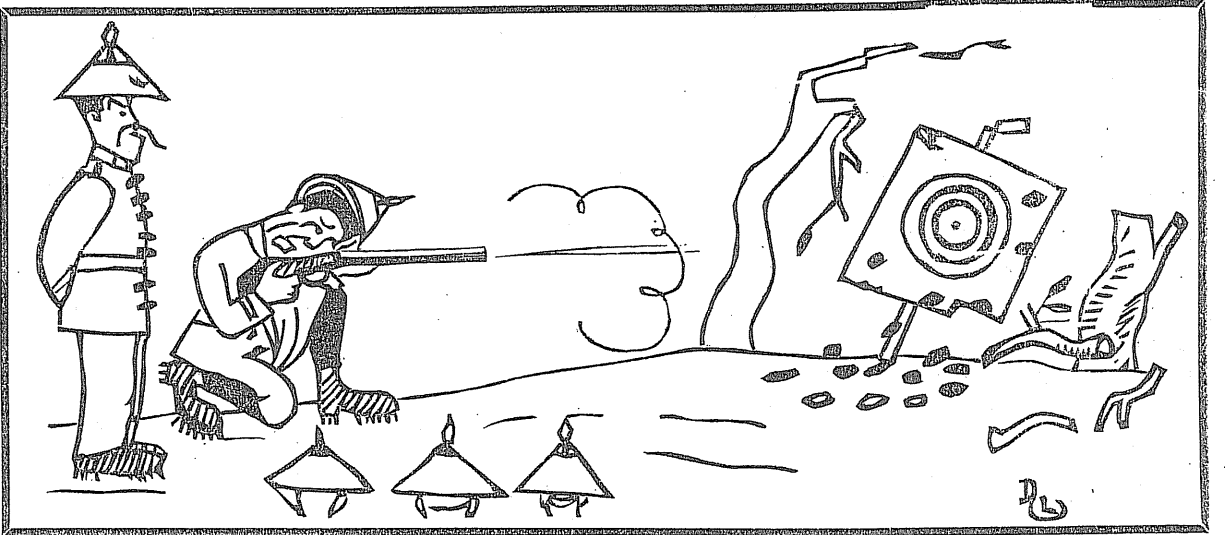
Ông chánh án — Chị định đem đứa bé về Tàu, bán cho người ta, vì chị thấy nó xinh. Lúc mặt thám đến bắt, chị đã cho nó ăn mặc theo lối Khách, phải không?

Chu thị (the thé) — Dạ, có ạ.

Cử tọa nhìn Chu-thị bằng con mắt khinh bỉ, giận dữ...

Ông chánh án — Thị Ban, bán con, chiều theo luật hình annam, điều thứ 344, phạt một tháng nhà pha, cho hưởng án treo. Còn Chu-thị... Chu-thị là người Khách, trước kia theo luật annam, nên mới bị đòi hỏi. Nhưng từ ngày ký hòa-uớc Pháp-Hoa, nghĩa là được mấy tháng nay, người Khách không theo luật annam nữa, mà theo luật tây. Hình luật tây không phạt kẻ mua hay bán người. Tòa tha.

Chu-thị vất vèo ra về, sung sướng như... người Khách sau ngày ký hòa-uớc Pháp - Hoa; Thị Ban nhìn theo bằng con mắt thèm thuồng như muốn đòi lột sang Tàu quách. **Tu Ly**



VIÊN ĐỘI (cầu) — Cha mẹ ơi! mười phát thì hỏng cả mười một! Bán bung gì mà có «độc» một cái chắm «nhỏ» tí tẹo, cái chắm «ranh con» thế kia mà mãi không trúng.

CHUNG QUANH Ý-Á CHIẾN TRANH

S AU trận Âu chiến, ai cũng tưởng không còn chiến tranh nữa.

Người ta đã hiểu rằng chém giết lẫn nhau là một sự ngu.

Song hiểu thì hiểu, nhưng chém giết vẫn chém giết.

Vì còn chữ lợi.

Bọn buôn súng, làm súng, có bán được hàng mới có lợi.

Quân nước Ý có dùng súng ống ấy mà chém giết quân Á mới mong có lợi được thuộc địa.

Chung quy chỉ có bọn dân lương thiện nước Á là không có lợi gì cả... Nhưng theo nước Ý, họ cũng có lợi, cái lợi thành ra văn minh.

Nước Anh phản đối chiến tranh.

Không phải là vì lợi, thủ tướng nước ấy tuyên bố như vậy. Chỉ vì nghĩa, vì hòa-bình thế giới, vì Á đều có chân trong hội Vạn quốc cả.

Nước Anh nhân nghĩa thật.

Nhưng khi muộn: lúc Nhật-bản sang cướp Mãn-châu bỏ hội Quốc liên, thì nước Anh quên mất cả nhân nghĩa, quên mất cả hòa-bình thế giới...

Nhưng họ không quên.

Họ lại nhân nghĩa.

Họ nhân nghĩa lắm, nhất là đối với Ai-cập.

Họ muốn giữ cho Á độc lập.

Gần Á, có nước Ai-cập, thuộc địa của họ. Họ tuyên bố rằng Ai-cập không bao giờ độc lập cả.

Mà nước Ai-cập lại văn minh gấp mười nước Á...

Nhưng Á độc lập có lợi cho họ. còn Ai-cập không độc lập cũng có lợi cho họ

Nhân nghĩa của họ là chữ lợi.

Còn nước Pháp, ở giữa hai nước Anh, Ý, muốn lấy lòng cả anh lẫn ả, nên do dự, nhân nhượng.

Bây giờ thì Pháp đã bênh nước Anh và bảo rằng vì hòa-bình thế giới...

Nhưng sự thực là vì Pháp sợ Đức. Pháp lo rằng nếu Pháp không nghe Anh, nghĩa là không phạt Ý, đến lúc cần đến Anh để chống với Đức, thì không thấy ai nữa.

Ấy đấy! hòa-bình thế giới.

Xem đó thì đủ biết rằng nước nào cũng vì lợi.

Nước văn minh là nước nào có đủ súng ống, tàu bay, tàu ngầm để bênh vực cho cái lợi của mình.

Còn dã man, là nước nào hèn yếu không đủ tài lực để diệt vong một nước khác, nghĩa là để cướp lợi.

... Thi dụ như nước Á.

Tuy vậy có nhiều người bảo rằng văn minh cốt ở tinh thần, ở trí tuệ. 64 ông văn-sĩ Pháp về phái hữu viết một bài tuyên bố với hoàn cầu rằng nước Á là một nước dã man, đáng để cho Ý lập làm thuộc địa. Theo họ, chỉ có tây phương là văn minh, và Ý có lấy nước Á, cũng chỉ là để đem văn minh đến cho Á mà thôi.

Tức thì có vài trăm người trí thức khác tuyên bố rằng những ông văn-sĩ kia không hiểu thế nào là «trí tuệ» là «văn minh». Họ bảo cho Ý lấy nước Á là cho một nước cái quyền xâm lược đất nước người ta, là công nhận rằng các giống người có hơn kém khác nhau, nhưng vậy là một sự tủi cho các người màu da không trắng và một sự tủi cho văn minh.

Nhưng họ quên mất một điều: là cái súng cối xay của các nước văn minh không đòi nào bình đẳng với ngọn mác của các nước không văn minh.

Tu Ly

ĐÃ CÓ BÁN

ĐÒI MU' A GIÓ

của KHÁI HUNG và NHẤT LINH
Sách giấy 230 trang. Giá bán 0\$60

Đã bước chân vào con đường mưa gió, đã sa xuống bùn đen trụy lạc thì có mong quay về được nữa không?

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Xin gửi ngân phiếu 0\$80 (tiền sách 0\$60, cước 0\$20) về ông Nguyễn Trường Tam, 80 Boulevard Grand Bouddha Hanoi. Độc giả Phong-Hóa mua sách được trừ 10%.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

mới có thể khỏi rút được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy.

Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0\$60 một hộp uống khỏi rút nọc hần, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HÔNG-KHÊ 88, Route de Hué, Hanoi - Tél. 755

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thắm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.

VUI CƯỜI

Cửa N. Định, Thái-bình.

Tài ăn vụng.

- Nhỏ, đĩa thịt gà tại sao thiếu miếng phao câu?
- Thưa ông, con chót ăn...
- Tao ngồi coi cho mày chặt, thì mày ăn lúc nào?
- Lúc ông ho nhắm mắt lại ả!
- !!!

Cửa D.T., Hòa-bình.

Thực thà:

Người con dâu ở trong nhà (nhà kiểu annam ở nhà quê, có ngưỡng cửa) cầm đèn bước ra sáo lên đầu bố chồng đương ngồi hóng mát buổi tối sáng trăng suông.

BỐ CHỒNG HỎI— Đứa nào mà vô ý vô tư thế?

CON DÀU TRẢ LỜI— Chết, thầy, con tưởng con chó khoang.

Cửa Đ. Đào Thái-bình.

Đi xem thi kỳ văn-đáp.

Động đất.
Giám khảo— Tại sao sinh ra động đất?
Thí sinh— Thưa... tại người ta đào phải ông thần mạch ả.

Cửa N.V. Bảo Bình-liên.

Ba câu hỏi (Nụ cười nước ngoài)

Một tên lính xin sung vào đạo ngự lâm. Hắn vốn là người ngoại quốc, nên không biết tiếng bản xứ. Một viên quan võ là quan thầy của hắn dẫn hắn rằng:

« Trước khi tuyên vào, hoàng đế bao giờ cũng hỏi ba câu, theo thứ tự sau này:

- 1) Người bao nhiêu tuổi?
- 2) Người đi lính đã mấy năm?
- 3) Người thạo mặt thủy hay bộ?

Vậy anh phải học thuộc lòng ba câu ấy trả lời bằng tiếng bản xứ, theo thứ tự sau này để đáp lại:

- 1) Hai mươi (hai mươi tuổi).
- 2) Ba (ba năm lính).
- 3) Cả hai.

Tên lính vâng theo. Không ngờ đến khi tuyên cử, hoàng thượng lại hỏi câu thứ nhì lên trước:

- Người đi lính đã được mấy năm?
- Hai mươi.
- Ô!... Thế người bao nhiêu tuổi?
- Ba.
- Ô hay! Người điền à? Hay ta điền?
- Cả hai.

Cửa B. Cao, Hanoi

CAI TÙ— Các anh vào đây đã được gần một năm rồi. Lúc được ra, các anh sướng lắm nhỉ?

HAI TÙ NHÂN— Thưa ông không, chúng tôi muốn ở đây suốt đời, vì chúng tôi bị khép vào tội tử hình.

Cửa S. Ninh, Ninh-bình.

1. Đi tìm bố.

Trong rạp chớp bóng hàng Đa, một bà vừa ở trên xe bước xuống thì một

cậu bé ra dáng học trò nghèo mếu máo sán lại xin tiền:

- Bầm bà, bà làm phúc làm đức cho cháu một hào để cháu đi tìm thầy cháu.
- Bà kia trông thấy cậu bé, thương hại cho một hào rồi ngọt ngào hỏi:
- Thế thầy cháu bỏ nhà đi từ hôm nào?
- Cậu bé chùi nước mắt, láu-lỉnh cầm lấy đồng hào, vừa đi đến chỗ lấy về vừa quai cổ lại nói:
- Thưa bà, thầy cháu vừa mới đi xong. Bây giờ thầy cháu đang ngồi ở trong rạp chớp bóng này ả.

2. Đăng trí.

Trong nghị-viện, buổi họp hội-đồng bế-mạc, một ông nghị đứng lên đọc diễn văn: « Bầm quan Thống Sứ... thưa các ông nghị... »

Một ông Nghị đang gât gù ngủ ở dưới cùng phòng, chỗng đứng dậy, vừa dụi mắt, vừa đảo đảo hỏi: « Ai đấy 1... Ai hỏi gì tôi đấy?... »

3. Ăn nghĩa.

- Kia! anh trông, cậu kia đang làm tham tá phủ Toàn quyền đấy. Tôi còn nhớ hồi còn nhỏ, không có tôi thì cậu ấy giờ cũng chẳng làm gì được!
- Tại sao vậy?
- Vì trước, cứ ngày hai buổi, tôi kéo xe cho cậu ấy đi học! !

THẺ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giờ

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

- a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00
- b) về tranh khôi hải: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

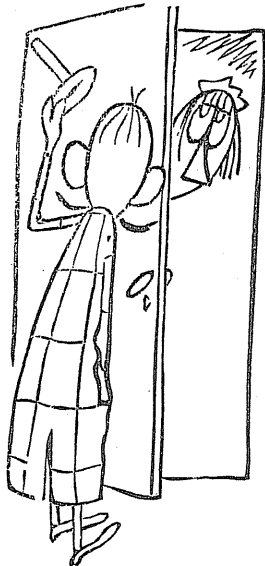
NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



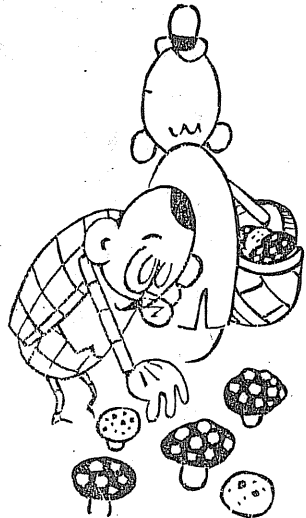
THẤT NGHIỆP

HAI CON BÚ DÙ NÓI VỚI NHAU. — Trông anh kia có vẻ đói. Hay chúng ta cho hắn một mẫu chuối.

(EVERYBODY'S)



- Bà chủ có nhà không?
- Không.
- Thì tôi vừa thấy bà đứng ở cửa sổ.
- Phải rồi... bà chủ tôi cũng có nom thấy ông.



- Hôm qua mày đi với con giảng há nào khá thế?
- Mày đừng mách vợ tao nhớ.
- Tao không mách đâu.
- Thế thì được, chính vợ tao đó.



- Ông có thấy con chó nào đi qua đây không?
- Con chó trắng, béo, hai tai đen?
- Vâng.
- Có có đeo một cái nhạc?
- Vâng, dịch thị.
- Không, tôi không trông thấy nó.

(DAGERS NYHETER)

SỐ MÙA XUÂN NĂM 1936

MẤY CUỘC THI

Nhiều giải thưởng đáng giá hơn 100\$

Muốn cho số Mùa Xuân thật là đặc biệt, muốn cho số năm nay hay và vui hơn số năm ngoái, nên ngay từ bây giờ chúng tôi đã bắt đầu sửa soạn.

Muốn để các bạn đọc giả cùng góp sức vào công cuộc chung ấy, muốn cho những cái hay của số báo đó là một phần do ở các bạn đọc, nên chúng tôi đặt

MẤY CUỘC THI VỀ SỐ MÙA XUÂN để cùng nhau mua vui.

a) Thi truyện vui

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì 5\$00 — Giải ba, tư, năm, một năm báo P. H.

b) Thi tranh khôi hải

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì 5\$00 — Giải ba, tư, năm, một năm báo P. H.

c) Thi văn vui

Giải nhất 10\$00 — Giải nhì, các thứ sách của ĐÔI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải ba một năm báo P. H.

d) Thi câu đối

Giải nhất các thứ sách ĐÔI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải nhì một năm báo P. H.

e) Thi vui cười

Giải nhất, các thứ sách của ĐÔI NAY đáng giá 2\$00 và một năm báo P. H. — Giải nhì một năm báo P. H.

f) Thơ khôi hải

Giải nhất 7\$00 — Giải nhì, ba, tư, một năm báo P. H.

Nhớ đề rõ: Dự cuộc thi « Số Tết » ngoài phong bì.

Bài gửi càng sớm càng hay. Khi nào hết hạn dự thi sẽ công bố sau.

Nếu dự nhiều cuộc thi thì viết riêng mỗi thứ vào một tờ giấy. Trên mỗi tờ giấy lại có chừa tên cho khôi hải.

Những bài dự thi phải có liên lạc đến Tết hay Mùa Xuân.

P. H.

HỘP THƯ

Ô Trần-đức-T, Sa-Huỳnh—Ngân-phieu nhận rồi. Hạn báo đến 31-3-36 hết.

Ô. Ng-đ-Ph., Hanam—Ngân-phieu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo từ 1-1-35 đến 31-12-35, thêm 3 tháng đình bản là đến 31-3-36 hết.

Ô. Nguyên, Vientiane — Hạn báo của ông hết từ 15-7-35. Đem tiền ở báo N. N. sang được 6 tháng là đến 15-1-36 hết, thêm 3 tháng đình bản nghĩa là đến 15-4-36 mới hết.

Ô. Lê-xuân-Mai Vientiane — Hết từ 15-5-35, thêm 3 tháng đình bản, thì cũng như mới hết từ 15-8-35.

Ô. Ng-kh-Th, Hải dương — Ngân-phieu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo đến 31-12-35 hết.

Ô. B. th. C. Phú-thọ—Ngân-phieu 3\$00 nhận rồi. Hạn báo đến 30-11-36 hết.

Ô. B. M. Tuế — Không có ảnh. Không đầu có bản vì đã hết.

Ô. T. V. Thuýết, Vinh -- Hạn mua lấy tên Bà Hồng Hải đã hết từ 28-2-35. Nay mua thêm một năm tính từ 1-3-35 nên không được biểu quyền Đ. T.

Ô. Ngô tiến Th., Phủ lạng thương — Ngân-phieu 1\$50 nhận rồi.

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá độ, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chương khí, uống đều khôi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khôi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khôi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Hué HANOI

ĐÔI CHỖ Ở

Phòng cổ văn pháp tuật phố hàng
Gia của ông Trần đình Trúc,
luật khoa cử nhân, nay dời ra:

số 33, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

ĐI TÂY của LANG DU

(tiếp theo)

ON bốn giờ chiều tôi đến tỉnh X... thuê xe ngựa bảo kéo đến hội Học sinh annam. Trong một tỉnh lớn gấp hai Hanoi, tìm được hội annam cũng khó như ở Hanoi hay ở Saigon mà đi tìm những hội ái-hữu của những người tây Ma-ni.

Hội ở vào một cái phố nhỏ. Đi qua một con đường thông tối om, lên hai cái thang gác thì thấy trước mặt một cái cánh cửa có gian biển đề: Annam học sinh ái-hữu hội.

Tôi gõ cửa. Ở trong có tiếng cười nói và mùi sào nấu đưa ra.

— Cừ vào.

Tôi đẩy cửa, buồng va-li xuống, thì một người kêu to:

— Linh mới, các anh em ơi.

Tôi thấy vui vẻ trong lòng và không có cái cảm-tưởng cô độc, tro trọi nữa. Tôi giồng giắc hỏi:

— Ai là nguyên soái?

— Nguyên soái đi học vắng.

Tôi ngồi vào ghế khai lai lịch:

— Tên tôi: Nguyễn-văn Lãng Du.

Tuổi: 22. Chưa có vợ, nhưng có tình nhân. Sang học nghề ảnh để về nước chụp cho tây.

Tôi vừa khai vừa lắng tai nghe tiếng người nói ở buồng trong:

— Com hồng rồi, mày ơi. Trên sống, dưới khô, tứ bề nát bét.

Một tiếng the the gặt gồng:

— Nước hàn để đâu để tao kho thịt, mày?

— Cho hai thìa thôi kéo mận.

— Món canh củ cải gừng ngon đáo để mày à.

Tôi ngồi ở ngoài thêm chầy nước rãi. Anh Quân, người vừa hỏi lai lịch tôi, giữ chức cố vấn cho hội, hỏi tôi:

— Anh Lãng-du có biết làm bếp không?

— Không.

— Thế thì đáng tiếc. Vậy trước khi học ảnh hãy học làm bếp đi đã. Cần hơn.

Thấy tôi cứ nuốt nước rãi ừng-ực, anh Quân thương hại:

— Thôi, hôm nay hãy mời anh ăn với chúng tôi một bữa cơm rửa muối... Mai thì phận sự của anh là

phải thái thịt và rửa nồi, xoong, bát, đĩa.

Tôi toan cãi.

— Anh cãi vô ích. Đó là công việc của bất cứ tên lính mới nào. Và lại, anh cũng nên tập cho sáng mắt ra.

Tôi cúi đầu vâng lệnh, và xin phép vào thăm bếp. Bếp đun bằng hơi than, nên sạch-sẽ. Anh nào anh nấy quần trước ngực một cái khăn trắng: người thì vắn com trên lò, người thì mở vung gấp thịt ra bấm xem đã rừ chưa, người thì đập trứng vào chảo, khéo léo như một cô tiểu thư Huế.

Ở góc bếp, một anh ngồi nước mắt ràn rụa. Tôi cảm-động quá, hỏi anh Quân:

— Chắc thấy tôi sang, anh kia tranh nhớ nhà, nên ngồi khóc thảm thiết tẹ.

Anh Quân nghiêm nhiên bảo tôi:

— Không, anh ấy thái hành đấy.

Anh cười rồi nói tiếp:

— Đây là anh Thái ở trường hóa-học. Sang năm thi kỹ sư. Ở phòng thí nghiệm, anh ấy ngủ đủ các thứ



hơi độc, nhưng hề sờ đến hành là nước mắt nước mũi cứ chảy ra. Vì thế, nên báo giờ chúng tôi cũng giao cho anh ấy cái việc thái hành để anh ấy khóc cho vui.

Anh Quân chỉ một anh to béo đang ngồi thái thịt bò, bảo tôi:

— Xin giới thiệu anh Huy, học trường thuốc. Mồ nhiều tử thi, nhưng cắt thịt bò vẫn ghê tay. Anh ấy vẫn bảo: sờ vào thịt bò rờn rợn tay như sờ vào thịt người. Được cái lúc anh

ấy ngồi vào bàn, thì ăn thịt ngon lành lắm. Một người không nên làm thân, nên tránh xa, vì anh ấy ăn mau lắm.

(còn nữa)

Lãng Du

Tranh không lời



H BÌNH



NGÀY XƯA

(Tiếp theo)

RƯỚC cuộc tranh dành một nhan sắc... « đồ núi siêu trời » đó, My-nương không khỏi cảm động và tự phụ như... một người đàn bà đẹp.

My-nương kinh hãi ngồi trong kiệu, bỗng chợt vàng kều, mắt lệ nhòa: — (Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu Nhưng thật dễ thương!) Ô! vì ta! Thủy tinh năm năm dưng nước bể, Đục núi hờ reo đòi My-nương. Trần gian đâu có người dai thế! Cũng bởi thần yểu, nên khác thường.

Có lẽ bài thơ toàn giọng riêu cợt bông lơn, nhưng là những giọng bông lơn chừng chặc.

Cũng theo một lối sống-sượng tự nhiên và mộc-mạc ranh-mãnh ấy, ông thuật cho ta nghe những lúc ông tưởng đến lều chiếu ngày xưa, đến những sĩ tử chiếm được « bằng vàng », áo gấm nghênh ngang lượn qua nhà mấy cô gieo cầu kén rể; đến cái buổi chiều xuân của người thư-sinh mơ màng bên án sách mà ngỡ mình lạc vào vườn giai nhân; đến bọn người đi cổng treo núi, qua rừng, hay đến cuộc chầy hội chùa Hương của một cô con gái xinh xắn quần lĩnh giép cong, ngần ngơ yêu một chàng văn nhân cùng đi chầy hội...

Ở bài nào cũng vậy, ông cũng cho ta xem những nét vẽ kỳ khôi mới lạ của một người biết trông cảnh vật một cách mới lạ, một người có bản lĩnh chắc chắn, và, như tôi đã nói, có cái duyên cười cợt rất lạ thường.

Những câu:

Ta ngồi bên tảng đá
Mơ « quan » Nghè, « quan » Tham
Đi có cờ lọng đưa,
Rồi bao nàng yểu điệu
Ngập nghè bay trên lầu;
Vừa leng keng tiếng ngựa,
Lệ gót tiên reo cầu,

Bắt tôi nhớ đến những lời bình dị ở phong thi tả cảnh người thi đỗ đi trên đường:

Hoa cù hồng phấn nữ
Tranh khăn lục y lang.

hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiem nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trộn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ - CHUNG mấy thật là áo tốt.

Cu' - Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

ĐIỂM SÁCH

Nhưng lời phong thi chỉ làm cho ta mơ, chứ không làm cho ta cười, vì tác giả « Ngày xưa » lại viết:

Tay vờ cầu gối sắc
Má « quan » nghệ hây hây,
Quần hầu reo chuyễn đất,
Tung cán lông vờ quay.
Trên lầu nấy thị nữ
Cùng nhau rúc rich cười;
« Thừa cô đừng thẹn nữa
« Quan » nghệ trông lên rồi ».

Thực là tự nhiên mà cũng thực là dí dỏm.

Nhưng đến thiên ký sự của một cô bé « Ngày xưa » đi chầy hội, thì tôi tưởng khó lòng tìm đâu được những câu tự nhiên và dí dỏm hơn:

Hôm nay đi chùa Hương,
Hoa cỏ mờ hơi sương.
Cùng thầy mẹ em đây,
Em vẫn đùa soi gương.

Cô soi gương thấy cô đẹp lắm, « me » cô cũng sung sướng vì thấy cô đẹp, tuy người đàn bà mộc mạc bị cô gọi là « me »:

Me cười: « Thầy nó trông!
« Chùn đi đôi giép cong,
« Con tôi xinh xinh quá!
« Bao giờ có lấy chồng? »

Nhưng cô chưa lấy ai,

Vì thầy bảo người mai
Rằng: em còn bé lắm.
(Ý đợi người tài trai).

Người tài trai ấy cùng đi với cô một chuyến đò, và là một người

Tướng mạo trông phi thường
Lưng cao, dài, trán rộng.
— Hỏi ai người không thương.

Cho nên cả đến me cô cũng không sợ chàng câu mắt con gái:

Chàng ngồi bên me em
Me hỏi truyện làm quen
« Thừa thầy đi chùa à!
« Thuyền đồng, trời ơi chen! »



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



Lòng yêu không làm cho cô quên cảnh đẹp ở hai bên bờ nước. Cô chăm chỉ ngắm và trở cho người ta thấy từng ly từng tí bằng thứ văn « tả chân » rất ngày ngo :

Sau núi Oản, Gà, Xói,
Bao nhiêu là khỉ ngời,
Tới núi con voi phục,
« Có đủ cả đầu đuôi »
Chùa lấp sau rừng cây.
« Thuyền ta đi một ngày ».
Lên cửa chùa em thấy
... Hơn một trăm ăn mày.

lúc vào chùa, cô mới bắt đầu giữ ý :

Em đi, chàng theo sau.
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Sợ gian nan không giàu.

Câu truyện cứ thế mà kể ra, bao nhiêu sự lo ngại, nỗi hờn hờ, điều ước vọng của lòng yêu — lòng yêu của gái thơ — cô đều thổ lộ cho ta nghe, hay nói cho đúng, cô đều đem kỷ thác vào thiên kỷ sự bằng thơ, tuy chưa chắc cô đã sinh làm thơ, và nhất là sinh viết kỷ sự. Cô biết rằng yêu không phải là một tội ác, nên không giấu ta rằng trong giấc ngủ cô vẫn còn yêu :

Em mơ, em yêu đời,
Mơ nhiều... Viết thể thôi,
Kéo ai mà xem thấy
Nhìn em lại mỉm cười.

Cô không giấu rằng đi bên cạnh người yêu thì dầu rằng đường khó nhọc cũng không quản. Các ông già bà cả phải vừa đi vừa niệm phật cho đỡ vất vả, trừ cô cô :

Em ư ? Em không cần,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế
« Ra ta hợp tâm đầu ».

Nhưng đến đây, tôi chợt thấy tôi trích nhiều thơ ông Nhược Pháp quá.

Tôi viết bài nói truyện này trong lúc đêm khuya gió mây yên lặng, tưởng đến quãng đời xưa tươi cười sáng láng, và thấy ngòi bút của tôi chạy trên mặt giấy vui vẻ hơn mọi ngày.

Tôi muốn nói hết lời, nói hết cái hay của ông Nhược Pháp để độc giả miễn tài ông cũng như tôi đã miễn tài ông; đó là một cách tôi xin lỗi đã làm mất thì giờ của các bạn.

Tôi còn muốn nhắc đến những đoạn tả cảnh rất khéo của thi-sĩ nữa. Trong những đoạn khôi hài ta đã đọc, lại còn len vào những câu thơ đẹp đẽ, những nét khảm mềm mại mà rực rỡ hay những điểm ngọc long lanh :

Thương ai sao biếc thềm reo lệ.
để tả cái buồn lặng lẽ, tối tăm của một đêm trăng lạnh, âu sầu khóc cái chết của nàng My-châu.

Nàng chết vì tình, trong lúc Trọng Thủy bơ vơ tìm theo đường lông ngỗng qua dải rừng hoang; trong khi đầu lòng rơi rơi ở trong vùng cây âm ám.

Thoảng tiếng trống thừa chen lá vàng.
Cái « tiếng trống thừa » ấy làm cho tôi cũng mỉm cười sung sướng, khen ngợi. Tôi có thể vững tin ở tài nhà thi-sĩ cũng là vì được đọc những câu, những lời thơ như thế với lại, như đoạn sau này ở trong bài « Sơn-tinh, Thủy-tinh » :

Bình minh má ửng đào phơn phớt
Ngọc đỏ rung trên đầu lá xanh.
Ngọn liễu chim vàng cá thành thót.
Ngực giá Hùng Vương lên mặt thành.



VỢ ANH BÁN NÚI NON BỘ TỨC CẢNH :
Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

My Nương bên lầu son tựa cửa,
Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng,
Cánh nhạn long lanh vờn ánh lửa ;
Mê nàng, chìm ngầu lưng trời đông.

Có lẽ ông Nguyễn Nhược Pháp chưa phải là một nhà nghệ-sĩ say mê những nét tuyệt hảo, tuyệt mỹ; có lẽ ông không hết lòng uốn nắn những « khúc tuyến » nhịp nhàng của tám thanh ngà ngọc; tác phẩm của ông có lẽ còn nhiều chỗ chưa được trôn chu lăm. Nhưng không hề gì. Tính ngây thơ của ông, vẻ giản-dị mạnh mẽ và lý thú trong các bài thơ của ông, có một miệng cười rất đáng yêu. Miệng cười trong sạch, thực thà của đứa trẻ kháu khỉnh và tinh ranh, nó làm cho ta không thể nào ghét nó được.

Nếu vẫn theo lối nói trên này, tôi có thể bảo tác giả « Ngày xưa » là một câu bé nặn đất sét, hay là dẻo những khúc gỗ một cách cầu thả, thành những hình ảnh vật ngộ nghĩnh, không thêm giống sự thực, vì nó có một sự thực riêng. Những cảnh sông núi và nhân vật thu nhỏ ấy có thứ ánh sáng lạ và có thể cử động một cách linh hoạt được, như bị sai khiến bởi « chiếc đĩa của bà tiên ». Chiếc đĩa tiên ấy là tài của Nhược Pháp.

Tôi tưởng cũng cần phải nói thêm điều này :

Đọc « Ngày xưa » hẳn có nhiều người cho rằng thơ ông Pháp dễ làm, vì nó quá giản-dị. Những câu thơ bảy chữ, và nhất là thơ năm chữ của ông, có vẻ như ứng khẩu đọc lên.

Quả thế. Nhưng sự dễ dàng đó rất nguy hiểm cho người bắt chước vụng, nghĩa là những người không có thứ tâm trạng và cái bản lĩnh của Nguyễn Nhược Pháp, mà lại muốn viết theo lối thơ của tác giả cuốn « Ngày xưa ».

Khéo đặt những tiếng đột ngột, sống sượng, ngạo nghệ, hay những đoạn vui vẻ, nhẹ nhàng; khéo bắt ngòi bút họa theo tư tưởng một cách dễ dàng, tự nhiên; khéo len tiếng cười vào những đoạn trang nghiêm, nên tiếng cười bao giờ cũng đầm thấm và bao giờ cũng có chừng; đó là bí-thuật của cuốn « Ngày xưa » mà chỉ riêng ông Nhược Pháp tìm thấy.

Lê ta

Cải chính

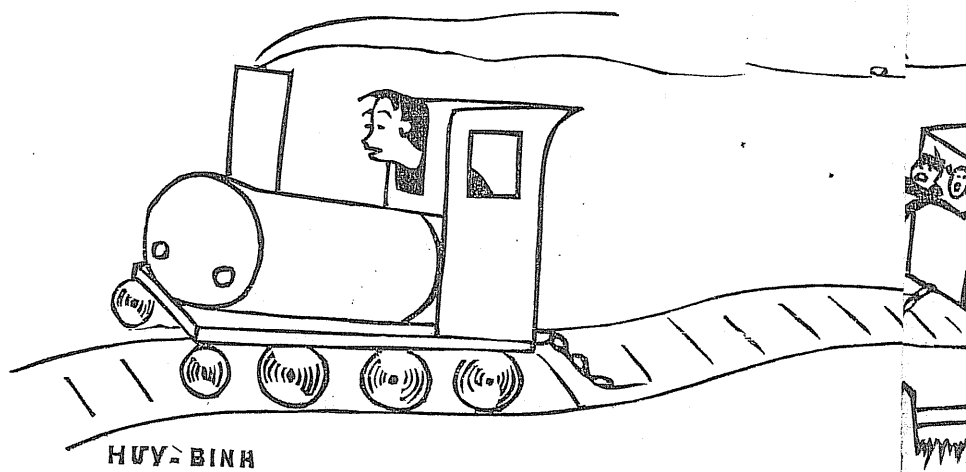
Trong bài « Tina » trang 4, hai chữ cuối cùng Bách Thương xin đọc là Bách Hương.

ÂM DƯƠNG HỢP TÁC

Ngày nay, người nước Nam mình,
Hãy còn mê-tin như nghìn năm xưa,
Còn thờ thần gốc cây đa,
Cùng tình cây gạo, lễ ma cây đề.
Từ thành thị đến thôn quê,
Đi đâu cũng thấy đèn kia, miếu này!
Kìa như luật phép, ô hay!
Thì hành cũng phải nhờ tay quỷ thần.

Biết bao vụ kiện nợ nần,
Ngọn đèn công lý khó lần ngay, gian.
Người ta sử lối... an-nam,
Cho nguyên, bị vác vàng nhang đi thề.
Vào đền lễ bái nhiều khê,
Chẳng qua trò rối để che mắt đời;
Giết gà, hừng màu nuốt tươi,
Cầm dao chém gạch, buống lời thiết tha.
Tưởng rằng thánh chẳng dung tà,
Kể gian sẽ học máu ra, lia đòi.
Ngờ đâu, nghĩ lại tức cười,
Con gà vô tội bị người giết oan.
Còn phùng quỷ quyết gian tham,
Vẫn nguây-nguấy sống, giàu sang như
thường.

Nước nào bi kíp nước ta,
Âm Dương hợp tác, người ma, đề huề.
Lo gì đến nỗi vong suy,
Văn minh tiến hóa kém gì... Phi Châu.
Tú Mỡ



— Quái! xe đang nặng sao lại nhẹ thế này! Chạy ghê

GIÁ NGƯỜI

CÁU sông Trà lý ở Thái bình mới làm xong. Ai đi qua cũng phải trả tiền thuế, xe cộ, súc vật cũng phải chịu như vậy. Theo nghị định ông Thống Sứ thì giá thuế như sau này :

Xe ô tô chở khách và chở hàng có tài xế cầm lái (hành khách thì kể như những người thường đi qua cầu) 0\$25.

Xe ô tô nhà có tài xế (người ngồi trên xe dù là dân nước nào cũng phải trả mỗi người 0\$02) 0\$25.

Xe tracteur hay camion không chở gì (có tài xế thôi) 0\$25.

Xe tracteur hay camion chở hàng 0\$30.

Xe có súc vật kéo, không chở gì (có một người giắt) 0\$08.

Xe có súc vật kéo, chở hàng, (có một người giắt) 0\$12.

Xe bò không chở gì, có hai người giắt (thêm người giắt nữa thì mỗi người phải 0\$05) 0\$03.

Xe bò có chủ hàng (hai người giắt) 0\$05.

Xe lợn không chở gì (một người kéo) 0\$01.

Xe lợn có chở hàng 0\$03.

Xe tay (một người kéo, hành khách không kể) 0\$02.

Xe đạp và người đi xe đạp 0\$02.

Xe mô-tô 0\$10.

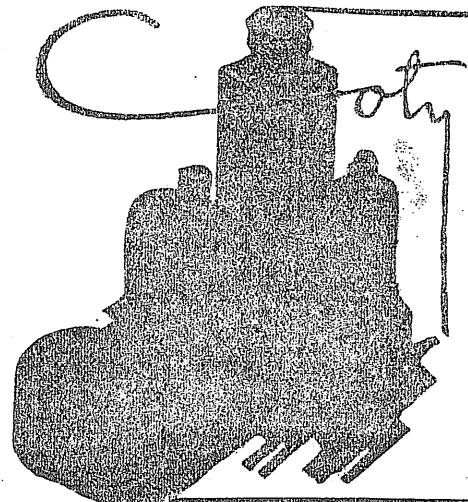
Người Nam qua cầu 0\$005.

Người Âu và kiều dân ngoại quốc 0\$03.

Gia súc nhỏ (lợn, cừu, dê, chó) mỗi con 0\$01. Gia súc lớn (trâu, bò, ngựa, la, lừa), mỗi con 0\$03.

Cái điều ta nhận thấy trước nhất là giá thuế một người annam chỉ có một sèng (trình Khải Định), không bằng giá thuế lợn, cừu, dê, chó, những một xu.

Nhưng người Âu và kiều dân ngoại quốc thì được trả bằng trâu, bò và ngựa.



COTY
SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS
SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Trong dịp đám cưới.
Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mua một cái vi dăm của hiệu Chấn-Lông, vừa đẹp hã do những thợ rất tinh xảo của ta làm ra, chẳng kém gì những kiểu vi dăm bên có nhiều kiểu khung vì mỹ-thuật, và tiện d. Một công nghệ mới nước nhà rất m. b. mong quý bà quý cô chiếu cố đến hiệu.
chấn lông
38 Phố Hàng Bạc

Nếu người ta muốn làm chó mà qua cầu thì không lợi gì, vì thiệt mất một trinh. Trái lại, nếu chó giả vờ làm người, thì lại được lợi.

Người đi ô-tô nhà, nếu là người Âu hay kiều dân ngoại quốc, thì họ cứ ngồi trên xe, vì như thế họ chỉ phải trả có hai xu, được lợi một xu.

Nhưng nếu là người annam thì ngồi trên phải trả hai xu, mà xuống dưới phải trả có một trinh. Hơn kém nhau một xu ruồi.

Như vậy thì khi ô-tô nhà qua cầu, chỉ có người ngoại quốc là muốn ngồi trên xe, người annam thì lại muốn xuống.

Trên đây không thấy nói tới giá thuế của người ngồi xe tay là bao nhiêu. Chắc cũng theo giá thuế người đi bộ.

Còn người nào muốn và thích đi qua cầu nhiều lần thì đã có vẻ thảng của ông Công Sứ cho. Giá nên đặt một cái giải thưởng danh dự cho người nào qua cầu nhiều lần nhất trong một tháng, để khuyến khích và tưởng lệ người ta nữa thì phải.

Sống Trá lý có cầu thì những người ở hai bên sông cũng có nhiều điều bất tiện. Ví dụ một người bên này cần muốn vay người bên kia cầu một xu. Vay được một xu thì đã phải trả hai lượt qua cầu cũng một xu. Như vậy người vay chỉ còn được cái thú đi bộ hóng mát.

Nhưng cũng có cái lợi: ví dụ hai người đó chửi nhau thì họ chỉ đứng mỗi người một bên mà thôi.

Thạch Lam

TIN VĂN... VĂN

Minh Phượng xuất bản Thiếu lâm. Tân Dân xuất bản Thiếu lâm. Cả hai bên cùng tự nhận là có người dịch hẳn hoi. Cả hai bên đều tự nhận là mình dịch hay. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình không lầm. Cả hai bên đều tự nhận cho là mình dịch trước. Tân Dân cho Minh Phượng chạy theo. Minh Phượng cho Tân Dân chạy theo. Hai bên đều bảo nhau là tiểu nhân.

Nhưng không ai tự nhận rằng trước mình Thương Mại đã dịch rồi.

Trong mục Tin văn... văn một kỳ trước, muốn cho những tờ báo có một nghĩa rõ hơn nên sắp lại như thế này:

Ngày nay Bạn trẻ Tân tiến Hoạt động Sống Đời mới.

Một câu khác :

Phụ-nữ Việt-Nam Đàn bà mới Đông-phương Sống Trong khuê-phòng.

Câu này có nghĩa hợp với hiện tình xã hội an nam.

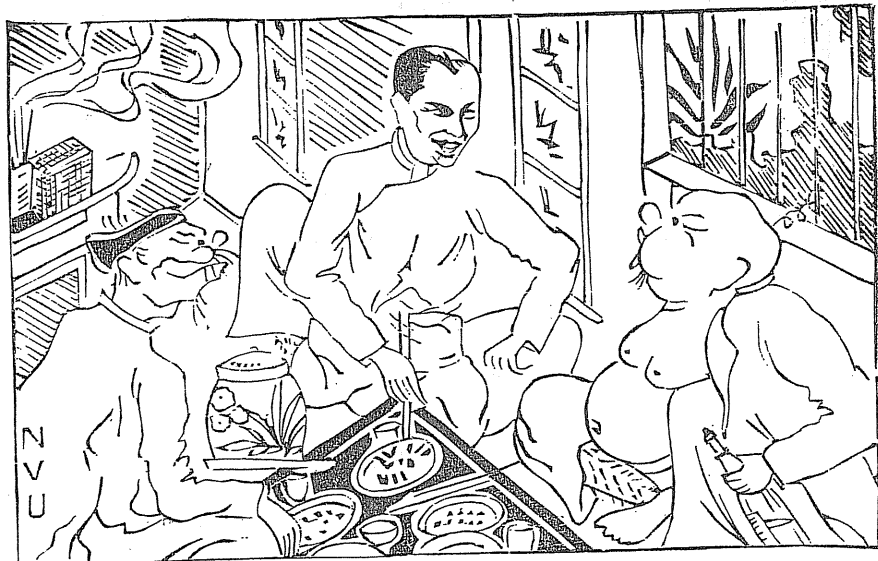
Thạch Giang

Một câu chấp tên báo :

Đàn bà mới Nghe thấy Tân tiến niên Hoạt động Trong khuê phòng.

Nghĩa của câu này có nhiều cái lý thú ngầm.

Hue cò



VẤN ĐỀ RƯỢU Ở ĐẠI HỘI NGHỊ

Ông Vĩnh ngà ngà say, đang tìm chai rượu tỵ để đập. Ông Lê biết ý vội cầm chai rượu tỵ mà đưa cho bác Xã dấu đi. Vậy ông Vĩnh đau.

hạt đậu độn

Lấn lộn

T.T.T.B. « Ngày Mai » :

... Nhìn Tuyên đang đứng dặt một đĩa hát vào máy nói, hát bài ái-ân, nhìn gian phòng... tỏa ánh đèn nồng...

Tôi nhớ tác giả cho biết rằng ai hát bài ái-ân. Tuyên, hay máy hát hay, người nhìn, và ai tỏa ánh đèn nồng, đèn hay gian phòng ?

Một dân lạ

Cũng số báo ấy, bài « Khói hương » :

... Có lúc Minh nghe thấy tin rằng một người bạn học ra trước chàng một vài năm khét tiếng là những người khoét tiền không có lương tâm.

Thế thì hẳn là có người khoét tiền có lương tâm Tôi, tôi chưa thấy ai.

THẠCH-GIANG

Tối nghĩa

Tiểu thuyết thứ bảy số 78, « Một đoạn văn tả người ». Cả một đoạn văn ấy là hạt đậu độn, xin trích một vài hạt đậu độn nhất :

— Bà đồ sộ ngồi xếp bằng tròn ở sập gụ, trên giải chiếc đệm gấm cũ, có nhiều chỗ lõm méo, in hình hai quả dưa hấu !o.

Hai quả dưa hấu ấy ở đâu mà lại in hình vào hai chiếc đệm ?

— Tuy vậy người ta vẫn nom rõ hai cái cầm đại biểu ở dưới má bà...

Đại biểu cái gì ? À, chắc cái cầm đó nó lại đại biểu cho cái cầm. Tài tình thật !

—...Bộ ngực kiên cố như bức thành xi măng cốt sắt lúc nào cũng canh gác bằng hai ngọn súng thần công...

Sao không viết : lúc nào cũng có hai ngọn súng thần công canh gác cô hơn không. Cứ phép văn ta không thể bắt chước hẳn văn tây được. Viết thế không khác gì viết : cái cửa hàng ấy lúc nào cũng ra vào bằng nhiều người.

Sai

Đồng pháp số 3 91, « Quanh việc chiến tranh » :

...Ông lại có cổ phần rất lớn trong công ty đúc súng Vickeris Aristrong,, nghĩa là một tay đại tư bản có thế lực...

Không, cái công ty ấy không thể nào là một tay đại tư bản được, và cũng không phải là công ty Vickeris-Aristrong, mà là Vickers Armstrong, một công ty đúc súng của người Anh.

Vấn văn vẻ

Trong Khuyến học số 6, ông Ng. T. có phần nản về một hạt đậu độn trích một câu của ông ta ở bài « Văn học tùy bút», mà trong ấy thợ nhà in xếp nhầm dấu thành thử những chữ cụ thể, cá tánh, và tình điệu, độc đặc của ông đời ra cứ thế, tính điệu, độc đặc.

Vậy nay xin chiều lòng ông Ng. T. lại trích đăng câu văn ấy :

Tùy bút văn học thì không cụ thể hay là phân loại. phải hoàn toàn là chủ quan mới được, thứ nhất là phải chuyên biểu hiệu cho được cái cá tánh và tình điệu : đó mới là chỗ chủ yếu độc đặc của nó. Cá tánh và tình điệu thì không có trung phức.

Xin ông Ng. T. hiểu cho rằng Nhất dao Cạo bình phẩm câu này «văn vẻ đề lõe bà con » là bình phẩm câu đó ở trong bài của ông đăng trên báo, chứ không phải bình phẩm nó sau khi nó đã đăng trên báo P.H. (mà bình phẩm sau thế nào được ?

Bởi vậy, ý kiến của N. D. C. vẫn không đổi, — và chắc ý kiến của các độc giả cũng không đổi như N.D.C.

Ông Ng. T. lại có ý bảo Nhất dao Cạo chưa chắc đã hiểu những chữ ấy. Cái đó thì đã hẳn. Ông Nam ký chủ Khuyến Học cũng vậy.

Ông Nam Ký và Nhất dao Cạo không hiểu nổi những chữ ấy mà đến cả tác-giả câu ấy cũng không hiểu nổi nốt.

Nhat dao cao

CẦU Ô

Cần người làm

Nº 4.—Cần một thầy giáo 21 tuổi tây trở lên, có bằng cao đẳng tiểu học hay tú-tài. Hối : Travart, 7, Duvillier Hanoi.

Xin việc làm

Nº 35.—Trẻ tuổi, học lực C.Đ.T.H., biết các thứ tiếng thượng-du và Quảng-đông. Biết đánh máy chữ. Muốn tìm một việc làm ở nhà buôn ta, tàu hay tây. Cam đoan làm hai tháng đầu không lương, rồi sau tùy ý muốn trả hoa nhiều cũng được Hối tòa báo.

Nº 36.—Có bằng T. C. (thương mại). 17 tuổi.Muốn tìm một việc làm ở Hanoi, (việc gì cũng được), miễn đủ tiền ăn và mỗi tháng có một số tiền để dùng vào việc riêng.

Hối M. Đ.B.c/o Nguyễn đại Lực 122,quai Gia-hội, Huế.

Nº 37. Đứng tuổi và đã học qua lớp sơ phạm, muốn tìm một chỗ dạy học hoặc ở trường hay ở nhà riêng cũng được. Hối Ngô văn Thanh, 65, Rue Tiên-tsin (Etage) Hanoi.

Nº 38.—17 tuổi. Có bằng C. E. P. F I., chữ tốt, thông minh, chăm chỉ, muốn tìm một việc làm ở các nhà buôn như thư ký hay bán hàng cũng được.

Hối tòa báo.

Nº 39.—Trẻ tuổi, đứng đắn, chăm chỉ Học lực bằng học trò năm thứ ba ban thành chung. Muốn tìm một chỗ bảo trẻ ở các tư gia.

Hối Mr Lê-Yên, 39, rue Nam-đồng. (Thái hà ấp)

Trường tư

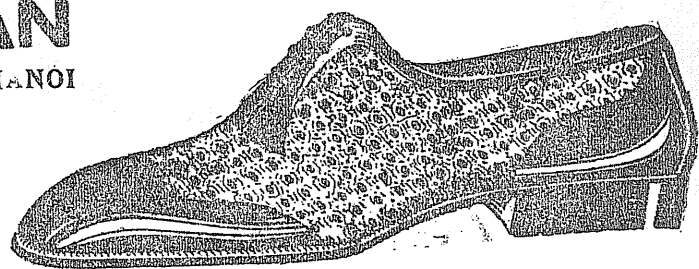
Chỉ trường THẮNG LONG mới có đủ giáo sư để dạy từ lớp Đông-ấu đến lớp tú tài (Trung học).

Giày kiềm mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HÀ NỘI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên





**ELIZABETH
ARDEN**

se fait un plaisir d'annoncer
qu'une de ses assistantes sera

de passage à Hanoi et se
tiendra à la disposition
du Public à partir du 27
courant chez FRÉDÉRIC
37 rue Paul Bert Hanoi

pour vous donner tous conseils
sur le traitement du visage.

**MỘT NỮ CHUYÊN-MÔN
VỀ KHOA SỬA-TRỊ SẮC
ĐẸP Ở MỸ-NHÂN VIỆN**

**ELIZABETH
ARDEN** **2**
Rue de la Parx Paris

ghé qua Đông-Dương sẽ lưu tại
Hanoi ít bữa và bắt đầu tiếp các bà
các cô ở Bắc-Hà từ 27 Novembre
tại tiệm may: **FRÉDÉRIC**
37, RUE PAUL BERT — HANOI

Sửa-trị sắc đẹp là một vấn-đề cần-
thiết cho các bạn phụ-nữ tân-tiến.
Theo phương-pháp của mỹ-nhân viện

Elizabeth Arden

các bạn có thể chắc-chắn được
rằng: giả sẽ trở lại mặt có chân
hương trứng-cá, nét răn sẽ trở
nên tươi-tắn, mịn-màng, mà
không tốn mấy tí tiền, vì sẽ chỉ
tính theo giá bên Pháp.

Nhà nữ chuyên-môn tiếp khách rất
ân-cần và chỉ dẫn rất tường tận
mọi điều để sau này các bạn có
thể tự sửa-trị lấy sắc đẹp của mình.
Muốn tránh những sự chờ-đợi
phiền-phức, các bà các cô nên đến
ghi tên trước, vì như thế bao giờ
cũng được tiếp trước.

DỒNG BÓNG

(Tiếp theo)

ĐỒNG BÓNG KHÁC VỚI PHỦ THỦY



HỮA những bệnh-hoạn gây ra
bởi ma-quỷ và yêu-tinh, người
ta dùng hai môn: đồng bóng
và phủ thủy.

Nhưng, trong môn đồng bóng, người ta
chỉ cầu lấy thần tiên chứ không « sai khiến »
nổi được thần tiên như trong môn phủ
thủy, bằng thư phù, ấn quyết bí hiểm, và
bằng cách sai « âm binh ».

NHỮNG THẦN TIÊN NÀO HAY BỊ NGƯỜI TRẦN QUỶ NHIỀU HẰNG NGÀY ?

Là những các cô, các cậu, con cái hay là
tôi dôi của các bà Chúa, hay của các
Vương quan.

Cầu đến các cô, cậu đó để họ dứt lốt
làm sao cho « sớ » (đơn) lên đến tận bàn
giấy của các bậc thần tiên có quyền thế
trong Tam Tòa, Tứ Phủ.

Vì các cô, cậu đó có mấy cái đặc tính:
tra nịnh, hay hờn rồi, hay vờn lễ, hay ăn
của dốt, và thích thù vật.

In như các cậu lệ nhà quan ở trên trần
ta.

Mấy cái đặc tính giống trần gian này, đã
làm cho đồng bóng thành một đạo không
có giá trị, không được công nhận hẳn hoi
như các khoa cúng lễ chính của Annam:
lễ ông bà, ông vải, lễ Trời-đất.

Thành thử, những con cháu của « đạo
đồng bóng » phần nhiều là các bà, các cô,
những người, trong xã hội Annam, đã bị
loại ra ngoài các môn lễ chính thức.

KHOA LỄ CHÍNH CỦA MÔN ĐỒNG BÓNG

Khoa lễ chính của môn đồng bóng là:
Tam phủ.

Ba khoảng trời, đất, nước là giang sơn
của rất nhiều thần tiên, dưới hay trên
quyền thống trị, tùy từng nơi một, của một
bực thần tiên khác to hay bé hơn.

Ba khoảng trời, đất, nước đó là Tam-
phủ:

- 1-) Thiên-phủ (天府)
- 2-) Địa-phủ (地府)
- 3-) Thủy-phủ (水府)

Ngồi cao trên hết thấy thần tiên trong
mỗi phủ, có một ông vua:

1-) Vua Thiên phủ: Thiên phủ hiệu thiên
chỉ tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cũng như Zeus trong truyện thần tiên
cổ Hy-Lạp là Đức vua cha, quyền cao hơn
hết trong Ba phủ, và có nhiều con, chẳng
hạn như bà Chúa Liễu, là một.

2-) Vua Địa phủ là: Địa phủ chỉ tôn. bác
âm phong đồ Nguyên Thiên đại đế.

3-) Vua Thủy phủ là: Thủy phủ chỉ tôn
Phù tang cam lâm đại đế.

Ở Thủy phủ có tám vị « Bát-hải Long-
vương », dưới quyền Thủy-tể Long-vương
mà tục truyền là một ông trong một trăm
ông con của Lạc-long-Quân ngày xưa.

TỨ PHỦ

Tuy vũ trụ chia ba rõ ràng, nhưng người
ta còn thêm vào — và các bà đồng ít học

cũng cứ công nhận như thế — một phủ thứ
tư nữa. Tam phủ đổi thành Tứ phủ, và ở
Địa phủ người ta thêm hai tầng nữa:

1-) Một tầng « thông thiên » gọi là Nhạc
phủ (núi, subterrestre).

2-) Một tầng « nhập địa » gọi là Âm phủ
(soulerraine).

Núi non có Ngũ nhạc thần cai quản,
thuộc quyền vua Địa phủ.

Dưới âm phủ, có một vị vua mà chức
lược và tên hiệu không được rõ ràng cho
lắm, mà người ta thường gọi là ông Diêm
vương. Dưới quyền ông ấy, có ông Tỉ Vi,
coi về số mệnh người Trần, hai ông Nam
Tào và Bắc Đẩu. một ông « dụng ấn » một
ông « châu phê » coi giữ sổ sinh tử.

Các ông này có những thần giúp việc gọi
là: các quan bộ hạ. Dưới âm, lại còn các
ông quan ôn, các thần Đương niên và
Đương cảnh (thần Năm và thần Tuổi).

Các Chúa ôn cai quản năm bộ hạ, mỗi bộ
hạ, một phương.

Các ông bộ hạ Chúa ôn hình như ngày
xưa làm quan trên trần, được sắc Ngọc
Hoàng phong lạng làm thần, và mỗi ông
có một tiêu sử riêng.

TRIỀU ĐÌNH CỦA BA VUA

Ngay dưới bề vua Thiên, Địa, Thủy phủ,
có năm Vương quan gọi là ngũ vị tôn ông,
tỉ như năm « uý viên », chuyên coi việc thi
hành các luật lệnh của Ba Vua.

Năm tôn ông ứng vào năm phương:

1-) Ông thứ nhất: đệ nhất tôn ông, thuộc
về Thượng thiên phía Nam, y phục màu đỏ,
là một văn quan, công minh, chính trực.

2-) Ông thứ nhì: đệ nhị tôn ông, thuộc



về địa phủ (trung tâm) y phục màu vàng,
thuộc viên của Đức mẫu Phủ Giầy.

3-) Ông thứ ba: đệ tam tôn ông, thuộc về
Thủy phủ, phía Tây, y phục màu trắng, có
tên gọi là quan lớn Tuân Lãn.

Thích ăn chơi: như chơi gà chọi, bơi
thuyền, vãn vãn...

4-) Ông thứ tư: đệ tứ tôn ông, thuộc về
địa phủ, phía Bắc, y phục màu đen.

5-) Ông thứ năm: đệ ngũ tôn ông, thuộc
về Thủy phủ, phía Đông, y phục màu lam.

Ông này là anh hùng đệ nhất, giúp đức
thánh Trần Hưng-Đạo đề trừ tà, bắt quỷ,
và có tên gọi là quan lớn Tuân Chanh.

Kiểu năm ghề

Các bà đồng thường nói « kiểu năm ghề »
tức là kiểu năm ông trên đây lên, lúc phải
chữa những bệnh nặng, cần phải đệ sớ lên
tận Chín bề trên Thượng thiên.

Các ông « loong-toong »

Mỗi vị vua có một quan khâm sai, « thay
má » vua để cai trị.

Thiên phủ có quan Khâm sai đệ nhất;
Địa phủ, có quan Khâm sai đệ nhị, ở Thủy
phủ có quan Khâm sai đệ tam.

Nhưng, cũng như ở trần gian, các quan
Khâm sai, không trực tiếp với các viên
chức thừa hành.

Lệnh trên truyền xuống, chuyển giao đi
các nơi đã có các ông như « loong-loong »,
gọi là Hộ pháp, Sứ giả.

CÁC BÀ CHÚA

Vào đời hồng hoang, vũ trụ là nơi chung
dụng của « Tinh » và « Khí », một khoảng
vô cùng (Monade: Thái-Ấi).

Cái khoảng vô cùng đó thổ ra và hít vào,
phát sinh ra hai luồng khí âm và khí dương.

Do cái cách « hô hấp » đó, sinh ra giống
đực và giống cái (l) tức là trời và đất;
mặt trời, mặt trăng; đàn ông, đàn bà;
nóng và lạnh, ánh sáng và đêm tối...

Theo cái ý nghĩa « âm dương », ở chốn
Thần tiên, đã có dương thì phải có âm.

Vậy nên, bên cạnh ba vua, trong ba phủ
có ba bà chúa hay là ba Đức thánh Mẹ.

1-) Ở Thiên phủ: bà Đệ nhất Thiên-tiên.
Cửu trùng thiên Thánh Văn công chúa,
cai quản chín phương trời.

2-) Ở Địa phủ: bà Đệ nhất thiên hạ,
Liễu Hạnh công chúa, có hai em giúp việc

là hai bà Nhị châu cung, Quỳnh Huê và
Quế Huê.

Tức là tam vị Thánh mẫu, cai quản rừng,
núi, đất.

3-) Ở Thủy phủ: bà Động đình cung,
Bạch ngọc Hồ chung, Thủy-Tuynh công
chúa, cai quản sông nước.

Dưới quyền ba bà chúa cũng có mấy bà
Khâm sai:

Bà Đệ tứ Khâm sai, chức to hơn hết,
kiêm trị tứ phủ công đồng.

Và ở Thiên phủ sai xuống, đề trừ cái
nạn Tinh Vượn, có bà Lê Mại đại vương

PHI-YẾN
QUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DES GRAINES / HANOI

PHÒNG
KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT
BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586
Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvalier - Tél. 585

Thượng Ngàn công chúa, tức là Đức mẫu Thượng Ngàn.

Giúp việc bà Thượng Ngàn, có hai bà : là bà Đồng Cuồng và bà Tuần Quán công chúa.

NGÔI CAO TRÊN TAM TỨ PHỦ

Ngọc Hoàng Thượng đế chỉ có oai quyền trong chín phương trời, Địa phủ và Thủy phủ.

Cao hơn đức Ngọc hoàng, còn một vị nữa, mà các bà đồng phải khấn đến, những lúc cúng bái :

Đức « Tam thập tam thiên thiên chúa, Đế Thích để hoàn nhân thánh để quán », cai quan 3 : ngàn Thần-Tiên vua chúa.

CHƯ-VỊ

Chư-vị là một danh-từ để gọi chung những bậc thần-tiên đã được sắc-phong của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, đã làm việc quan dưới quyền Ba Vua, và Ba Bà Chúa trong Ba Phủ.

Một « con công » ngồi đồng chư-vị, thì chỉ hầu giá những vị nào hợp với căn-số của mình; dù có muốn ngồi hầu hết các giá chư-vị cũng không được, vì chư-vị nhiều lắm, nhiều như các quan ở trần-gian. Cả đến các Thầy cúng, bà Đồng lúc cúng cũng phải tóm tắt lại mà không thể tường được hết tên chư-vị.

Chẳng hạn : các ông Khâm Sai, các bà Khâm Sai, Ngũ vị Vương quan, Thất vị Hoàng Tử ở Thượng Thiên, thập nhị Đức ông Vương quan ở Thượng Ngàn (thuộc Địa-Pủ) Từ Phủ Châu Bà (Qĩnh, Quế, Mai-Huê công chúa); Bách Huê, Bách Sắc, Mỹ nữ, Tàn Chung, v. v. . .

Ba Vua và ba Bà Thánh Mẹ, thì các ông và Đồng kiêu hàng năm cũng không bao giờ về đồng. Chỉ kiêu được Chư Vị. Nhưng khi đã kiêu được Chư Vị lên để chữa bệnh, và hồi cách chạy chọt dứt lốt được rồi, thì phải ngồi hầu bóng các cô các cậu đi hầu các ông bà đó, theo cái lối « thì họ » và « ngoại giao » của các ông đi vào hầu quan trên trần.

Các cậu, chẳng hạn như : 10 ông Hoàng trong Ba phủ, Hoàng Cẩu, Hai, Bơ, Tư cho đến Mười. Ông Hoàng Chín là con Đức Mẫu Phủ-giày.

Hãy là các cô như : cô « Chín Giếng » hầu hạ ở đền Sông, cô « Bơ » Thủy phủ, cô đệ nhất Thượng thiên, cô Thượng Ngàn. . .

NGUỒN GỐC TAM-PHỦ

Theo lời De Groot, thì bên Tàu hình như xưa có một đạo giống như Tam-phủ. Trong đạo này, ba vua trong ba Phủ là Tam-giới công (三界公) : Thiên quan, Địa quan, và Thủy quan. Đạo này chính người Tàu ngày nay cũng không hiểu nữa.

Chính đạo đó, nguồn gốc lại là ở đạo Phật.

Tam giới đây chỉ ba « chất » mà một đệ tử phải qua để tới cõi Niết-Bàn :

1) Dục giới (Kamā dhata) gồm có trái đất, là nơi của hình hài và thể chất (for me et matière), còn sự khỏa lạc của ngũ quan. (欲界)

2) Sắc giới (Rūpa dhata) là nơi của hình hài và thể chất, nhưng thể chất còn mà ý dục đã mất hết. (色界)

3) Vô sắc giới (Arupa dhata), hình hài và thể chất đã mất hết. « Phóng dơi » của Thiên-đường. (無色界)

(Còn nữa)

Trọng-Lang

TÌNH YÊU THÚ NHẤT

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG và P. N. THỌ

KHI Hoàng Kiếm và Mai Hương còn nhỏ thì đôi bên cha mẹ nhà ở liền nhau.

Hai đứa trẻ cùng theo học một trường, vì ở tỉnh nhỏ không có trường nữ học.

Tình bè-bạn một ngày một thêm thân mật. Rồi một hôm dưới cái nhìn lặng lẽ của Hoàng-Kiếm, Mai Hương bỗng lên cúi đầu. Hai trái tim ngáy thơ hình như trong một giây bắt đầu cùng cảm thấy lơ-mờ cái ý nghĩa huyền-ảo của tình yêu...

Rồi cha mẹ Hoàng Kiếm hỏi Mai Hương cho con.

Bốn năm trời, hai người sung-sướng. Còn thời kỳ nào sung sướng bằng cái thời kỳ định thân, cái thời kỳ nhiều kỷ-niệm, những kỷ niệm mà một câu nói, một nụ cười, một cái không đầu làm cho trở nên âu-yếm, gần như thiêng liêng : Nơi thành giếng, gốc cây mơ, khu vườn rộng, rặng núi xa, con sông khuất-khúc cho chí mấy cái lá bàng rụng lơ dờ bên cửa sổ, đều đã in sâu vào kỷ ức của hai người một năm chỉ gặp nhau trong những ngày nghỉ học...

Nhưng giữa hôm trên giường bệnh, Mai-Hương nhận được giấy thép báo tin người yêu thì đậu thành chung, thì Hoàng kiếm tiếp được thư nhà nói vì hôn-thê của chàng mắc bệnh ho lao rất nặng, có lẽ sắp từ trần.

Hoàng Kiếm vội vàng ra ga để kịp đi chuyển xe hỏa đêm về thăm người yêu. Mười hai giờ khuya đến nhà Mai Hương. Hai người nhìn nhau nhỏ lệ. Một lúc lâu không ai thốt ra được một lời.

Bà mẹ Mai Hương sụt sùi kể lễ bệnh trạng con, thương con xấu-số. Hoàng-Kiếm chỉ trả lời vắn tắt :

— Thế nào con cũng về xin cưới ngay.

Câu nói quả-quyết làm nở một nụ cười trên cặp môi nhợt nhạt của người ốm. Bà mẹ cho là một câu an-ủi, nhưng Mai-hương chỉ nhận thấy sự thành thực. Nàng đưa tay ra nắm chặt lấy tay Hoàng Kiếm, đôi mắt đen láy trong hai cái quầng sâu, âu-yếm nhìn chàng như trao hết linh-hồn cho chàng để cảm tạ tấm lòng thương mến. Và trước mặt bà mẹ, Hoàng Kiếm ngồi bên thành giường thì thầm nói, nói toàn những

lời êm ái, dịu-dàng, đầy hy vọng về cuộc đời trong lai.

Hôm sau bệnh Mai-Hương hơi đỡ. Nàng ngồi dậy được, nhờ người yêu đỡ tay đứng lên đi ra cửa sổ, và cố tươi cười bảo chàng :

— Anh có ngờ đâu rằng em Hương của anh sắp vĩnh biệt anh.

Hoàng Kiếm ôn tồn đáp lại :

— Anh thực vẫn không ngờ vì anh chắc rằng em sẽ không chết. Anh sẽ xin cưới em về nhà anh, rồi



anh hết sức trông nom cho em được khỏi hẳn.

Mai-Hương ứa nước mắt :

— Không. Em biết rằng em chết. Bệnh lao. . .

Nàng cảm động quá không nói được dứt câu.

Tuần lễ sau quả thực Hoàng Kiếm xin cưới Mai-Hương, mặc lời can ngăn của đôi bên cha mẹ. Chàng cho rằng muốn cứu sống người yêu, chàng phải quả quyết, không thể do dự được.

Bắt đầu từ hôm ấy, chàng sống hẳn một cuộc đời khác xưa, đem hết tâm lực ra để đánh nhau cùng cái chết, để kéo người yêu về với sự sống, ngày đêm khảo cứu các sách về bệnh lao, thí nghiệm đủ các thứ thuốc, làm thân với những sinh viên trường thuốc, rồi đưa họ về nhà cùng họ bàn luận về chứng bệnh.

Có độ, luôn bảy hôm Mai-Hương lên cơn sốt li bì, chàng cũng thức suốt sáng luôn bảy đêm để chăm nom thuốc thang, tuy ban ngày chàng phải làm lung khó nhọc.

Về phần chàng thế nào xong thôi. Chàng cần-kiệm quá đến nỗi trở nên hà tiện, bủn xỉn. Mặc quần áo vá, ăn rau, muối. Nhưng vợ chàng chẳng thiếu một thứ gì, mùa

rét được ấm, mùa hè được mát, ăn toàn thức ăn béo bổ.

Như thế trong ba năm ròng. Cái gia tài dăm chục mẫu ruộng và một nếp nhà chàng đã bán dần hết để mua thuốc, và trả tiền thăm bệnh. Ấy là chưa kể số tiền lương của chàng, vì chàng làm giáo học trường Pháp-Việt.

Sau ba năm ấy, chàng bị cách chức, vì lười biếng. Nhưng Mai Hương, vợ chàng, khỏi bệnh.

Mai Hương đã quay về với sự sống. Thân thể nàng một ngày một thêm nở nang, da dẻ nàng một ngày thêm hồng hào. Nàng giống như một cây khô héo, nay nhờ sự chăm bón của người làm vườn, bỗng từ rễ nảy lên một cái mầm non tốt tươi, khỏe mạnh. Cái mầm non ấy khao khát ánh sáng mặt trời bao nhiêu, thì Mai Hương khao khát sự sống bấy nhiêu, sống vô vấp để bù lại những ngày xanh đã bỏ phí qua.

Nhưng người chung sống với nàng lại như hết khí-lực để hòa nhịp cùng nàng trong một cuộc đời mới mẻ, mạnh mẽ : Thân thể hao mòn, về mặt già khom, mắt mờ, trán hói, cho đến cả cái điều kiện cần thiết cho sự sống dễ dàng, đầy đủ cũng không còn nữa : Tiền.

Hoàng Kiếm chỉ biết trông vào tấm lòng nhớ ơn của Mai Hương để níu lấy tình yêu. Nhưng trái tim của Mai Hương đã biến cải, biến cải như thân thể của Mai Hương; không dễ cảm-động như khi còn là trái tim của một người ốm yếu.

Một đôi khi nàng cũng hồi tưởng lại mấy năm qua, nhưng chỉ như hồi tưởng đến một giấc mộng. Bao nhiêu sự lao tâm, lao lực, tận tụy của chồng nàng thoáng hiện ra trong một nửa giây như cái chớp nhoáng trong đám mây đen, rồi biến mất ngay.

Cái kết quả của sự biến cải thân thể và tâm hồn Mai Hương là sự bỏ Hoàng Kiếm đi theo một trang niên thiếu đẹp trai, khỏe mạnh, giàu có.

Mai Hương đi, Hoàng Kiếm chỉ mỉm cười. Chàng nghĩ thầm :

— Quý hồ Mai Hương được sung sướng.

Khái-Hưng và Phạm-ngọc-Thọ



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

GIA - ĐÌNH HẠNH - PHÚC

CẬU. — Mợ ơi, tôi, sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiết trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ. — Ồ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, dục có vẩn (filaments), ướt quỳ đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc Tiết Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bốn cù). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhon: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyến 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRẮNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

CHÀNG còn tỏ lòng thương xót bằng cách khác nữa, là làm ma rất linh đình, sức các viên phân tri, tri châu và tổng lý phải đến phục dịch vào mọi việc dựng rạp, dựng trạm, mổ trâu, mổ bò. Nhân dân ai ai cũng ca tụng tấm lòng

tốt của quan hiệp trấn và ngợi khen đám ma to nhất từ xưa đến nay ở trấn Lạng sơn.

Riêng Phạm Thái là cảm tức kẻ giết người và nếu chàng không trót nhận lời cùng tang gia đưa linh cữu Thanh Xuyên hầu về nguyên quán Thanh-Nê, thì chàng đã liều chết đến dinh hiệp

trấn mà tặng Hồng một mũi kiếm để báo thù cho người bị hại một cách hèn nhất.

Linh cữu Thanh Xuyên hầu quán tạm ở chùa Tam [Thanh để chờ ngày rước về xuôi. Long Cơ lần ra đất than khóc, còn Phạm Thái thì ngày ngày chàng đến quì bên quan tài, lâm

dám khăn khứa. Người ta tưởng chàng tụng niệm cho linh hồn người chết được siêu linh tịnh độ, nhưng kỳ thực chàng chỉ thề với vong hồn kẻ khuất rằng thế nào chàng cũng trả được thù cho một người đồng đảng, cho một bạn đồng chí.

PHẦN THỨ HAI

PHẠM THÁI, QUỲNH NHƯ

CHÙA NON NƯỚC

THEO giòng sông Phong-doanh, chiếc thuyền bỗng xuôi rất mau, nhẹ nhàng như bay trên mặt nước. Trời vừa rạng đông, một buổi sớm thu mát mẻ, êm đềm, dễ gọi nguồn thơ cảm hứng.

Trương Quỳnh Như ngồi ngắm ánh vàng nhảy lộn bên mũi thuyền, rồi mỉm cười bảo thân mẫu đương nằm nghỉ ở ong khoang:

— Dám bầm mẫu thân, giá con là trai thì lúc này đã nhấp rượu ngâm thơ.

Kiến Xuyên phu nhân mắng con:

— Mẹ không muốn bạ lúc nào con cũng ngâm nga đề vịnh như thế. Trai cũng kiếm văn chương, gãi khuê phòng thêu dệt, trời đã chia hẳn công việc hai bên ra rồi, sao con cứ muốn trái luật trời.

— Dám bầm mẫu thân, con có dám lười biếng công việc tầm tang, phùng tuyết bao giờ đâu? Nhưng ngoài công việc làm ăn ra, cũng xin phép mẹ cho con được học tập văn thơ đôi chút.

Kiến Xuyên phu nhân là một bậc mệnh phụ nghiêm khắc. Chồng bà, một nhà đại văn hào đậu tiến-sĩ về thời Lê mạt, chỉ thích có ba thứ: đánh cờ, uống rượu, làm thơ. Phú quý công danh hầu coi như mây bay, như gió cuốn, như bóng ngựa trắng qua cửa sổ. Nhất là từ ngày hầu cáo lão, quy điền, thì lại càng dửng dưng với đời lắm, công việc sinh nhai hầu phó mặc vợ con săn sóc.

Khi nhà Lê bị Nguyễn Huệ diệt, hầu chỉ cười, cái cười tuy đau đớn, nhưng ngụ rất nhiều ý nghĩa khinh đời. Hầu cho sự mất nước là một sự dĩ nhiên, thế nào cũng sẽ xảy ra, chẳng chóng thì chầy: vì hầu thấy vua Lê hèn yếu, chúa Sâm kiêu căng. Đã hai, ba lần, vì lòng yêu vua, yêu nước, hầu đem kế hoạch hưng bang ra bàn với Sâm,

Tóm lại phần thứ nhất (Quang Ngọc) — Quang Ngọc giết nhà sư dám đứng trụ ở chùa Tiêu-Sơn rồi cùng Nhị Nương, Phạm Thái, Lê Bảo và hơn nghìn tráng sĩ cự thân và con cháu bọn cự thân nhà Lê lập nên đảng Tiêu-Sơn để ngầm chống cự với triều-đình Tây-Sơn. Sau khi cứu được Lê hoàng phi và đưa bà đi trốn tránh ở trấn Lạng-sơn, sau khi hai lần phá phủ Từ-Sơn, thì đảng Tiêu-Sơn bị khốn, Quang Ngọc, Lê Bảo và Trịnh Trác phải ẩn ở trong một cái hầm kín (P.H. từ số 129 đến số 163).

song không những Sâm không nghe theo, mà còn quả mắng hầu và dọa đáng chức hầu. Hầu liền dâng sớ xin cáo lão hồi hưu, tuy hầu mới ngoài năm mươi tuổi. Lúc đó, Thanh Xuyên hầu đã thi đậu tiến sĩ và thụ chức hàn lâm biên tu ở bộ Lại.

Về quê, hầu đi ngao du ngoạn cảnh. Bao nhiêu ngọn núi ở vùng Sơn-nam theo giọc con sông Đáy đều có in vết bàn chân của hầu.

Nàng Quỳnh Như, con gái yêu của hầu, hầu bắt theo nghiên bút, cầm thi. Nàng bầm tính thông minh, lại được hầu ra công dạy dỗ, nên năm nay mới mười sáu tuổi mà đã có tài « nhà ngọc phun châu », cầm ca đủ điệu.

Nhân gặp tiết thu trong sáng, hầu khuyên phu nhân đưa con gái đi ngoạn cảnh chùa Non nước. Hầu thường nói: « Làm một trăm bài thơ, không bằng ngắm một cảnh non xanh, nước đẹp ».

Phu nhân chỉ thích việc làm ăn, đã toan từ chối, nhưng nề lời hầu, nên cũng sắm sửa vàng hương lễ vật thuê thuyền cùng con gái đi cho hầu bằng lòng. Và nghe tiếng chùa Non Nước linh thiêng, phu nhân muốn thừa dịp tới đó cầu sức khỏe cho gia-đình. Quỳnh-Như thời chỉ nghĩ đến ngắm cảnh làm thơ, vì thế, kèm với lễ phẩm, nàng đã đem theo bút mực và một tập giấy hoa tiên.

Thuyền nhỏ sào vào giữa giờ dần. Cuối giờ thìn đã tới chùa.

Từ dưới sông ngược nhìn lên, quả núi Dục-thủy tròn trĩnh, xinh xắn như hòn non bộ lớn đặt trong cái bể cạn dài. Tức cảnh, nàng cầm bút thắp

phóng một bài thơ đường luật:

Non nước xinh xinh cảnh nước non.

Bên giòng bích thủy đá chon von.

Như cô thiếu nữ nghiêng soi bóng.

Mím miệng tươi cười, nét thắm son.

Thấy con húi hoáy viết, Kiến Xuyên phu nhân chau mày gắt:

— Đến nơi rồi, sắp sửa vàng hương lên lễ, chứ còn thơ thần mải à?

Quỳnh Như vâng lời, cùng mẹ theo bậc đá bước lên chùa. Khi làm lễ xong, nàng đưa mẹ đi xem các di-tích của cô-nhân: nào chỗ cụ Trương hán Siêu ngồi cầu, nào chỗ cụ ngồi uống rượu, đánh cờ, nhất nhất nàng giảng nghĩa rành rọt cho mẹ nghe, vì đã được thân phụ dẫn giải.

Thấy có nhiều bài thơ hoặc viết hoặc khắc trên đá, Quỳnh Như cũng gọi thị tỳ đưa bút mực đề một bài:

VĂN CHÙA NON NƯỚC

(Điệu tán giang nguyệt)

Trèo lên Dục-thủy thăm chiến:

Non xanh nước biếc cảnh tiên dưới trần.

Thướt tha mây trắng một làn
Như buông bốn phía cánh màn bạch sa.

Chim hót véo von chào khách,

Cỏ thơm hơn hờ mừng ai,

Gió thu rung động mấy cành mai

Khêu gọi hồn thơ lại làng.

Cầm bút lạm đề trên thạch tảng

Một bài cổ tích cảm hoài,

Nào người chỉ sĩ, kẻ văn tài

Khôn hỏi Nước Non đâu tá?

Thanh nhê thôn nữ:

Trương-Quỳnh-Như lạm đề

Đề xong thơ, Quỳnh Như buồn rầu man mác, tưởng nhớ người xưa.

Những bài văn non nét của bọn văn-sĩ có ý khinh mạn bậc ẩn sĩ đời Trần càng thêm gọi lòng cảm tức. Nàng toan đề luôn một bài nữa để vì cô-nhân mắng bọn hậu sinh vô lễ, thì Kiến Xuyên phu nhân đã giục nàng xuống thuyền để trở lại nhà. Nàng búi người rời cảnh đẹp theo phu nhân xuống núi.

Đến chân núi, gặp một trang phong lưu công tử chấp tay vái chào, phu nhân đáp lễ và vấn an:

— Phu nhân và công tử vẫn được mạnh?

— Dám bầm phu nhân, chúng tôi xin đa tạ phu nhân ban lời hỏi thăm, mẫu thân chúng tôi và chúng tôi nhờ ơn trời, phật vẫn được bình yên.

Người đó là Trịnh Nhị, con một của một viên phân tri đã qua đời, nhà giàu có nhất vùng Ý-yên, và ai ai cũng gọi là « Thạch sùng thời nay ».

Chàng ta dự định từ lâu muốn hỏi Trương-quỳnh-Như, nên tuy đã ngoài hai mươi tuổi, mà chàng vẫn chưa có vợ. Biết rằng Kiến Xuyên hầu không ưng gì chàng, chàng hết sức lấy lòng Kiến Xuyên phu nhân, biểu hết thức này, thức khác.

Hôm nay được tin phu nhân và Quỳnh Như đến ngoạn cảnh Dục-thủy, chàng thuê ngay một chiếc thuyền lớn và bốn tay thuyền thủ lực lưỡng ra sức chèo cho kịp gặp mặt người chàng nhớ thầm, yêu trộm.

Chàng y phục cực kỳ sang trọng, đầy tớ xách diều, cặp tráp theo hầu rộn rã, vì chàng biết sự phong lưu đài các dễ cảm-động lòng các bà mẹ có con gái kén chồng. Chàng lại không quên sai hai tên tiểu đồng mang nghiên bút và một tập giấy hoa tiên đi theo bên, vì chàng chắc rằng muốn được Quỳnh Như lưu ý tới, chàng phải đóng vai thi hào đi ngoạn cảnh mà ngâm núi, vịnh sông.

(còn nữa)

Khai Hung

Ruộm không mất tiền

RUỘM đủ các mặt hàng. Tây hấp mới quần áo len dạ. Lấy tuyệt nhưng bằng điện. Mạng rất khéo **MAY** y phục Phụ-nữ kiểu mới và kiểu cũ. Cái cắt đã có tiếng lâu nay.

Từ nay tới 30 Novembre quý bà quý cô đến may, bán hiệu xin nhuộm biểu một áo; — quý ông đưa quần áo nhuộm, hấp, tây, mạng v.v... được trừ 10%.

PHÚC HẢI

NHUỘM và MAY (y-phục)
82 TIỀN TSIN (gần nhà hỏa) HANOI

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐÔI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo để các quan, thương-lưu Việt-Nam và các quý khách các nhà biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương:

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2\$. cho thuê phòng. Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD HAIPHONG

Chủ-nhân: Bùi-đình-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HUNG

XVII



HIỀN vừa thi-thăm hát vừa sửa sang những bông hoa hồng, hoa tử-vi trong cái bình thủy tinh màu âm khôi. Xong, nàng quay lại hỏi mẹ :

— Mẹ ngắm xem có đẹp không ?
— Đẹp lắm.

Bà Hậu âu-yếm, đắm-dắm nhìn con mỉm cười, như cố tìm hiểu ý nghĩ của con, ý nghĩ của một cô thiếu nữ đến thi.

Buổi sáng, Hiền vừa ngỏ lời xin phép mời các bạn đến dự tiệc trà năm giờ, và nghe nàng kéo violon, là bà bằng lòng ngay. Bà cho rằng con gái ngày nay cần phải kén chọn người chồng xứng đáng. Và thấy con đã hai mươi tuổi mà chưa ưng lấy ai, bà cũng hơi sốt ruột, lo lắng. Vì thế, ở Hanoi, bà thường đặt tiệc thết anh em chị em bạn của con. Trong bọn đến dự tiệc, cổ nhiên là có mấy sinh viên trường luật, trường thuốc, những người thường săn-sóc làm thân với Hiền và bà Hậu. Những buổi ấy có khi trở nên những cuộc hội-hop nói chuyện về văn chương, khoa học trong một phòng khách thính. Ai nấy thi nhau tỏ tài để làm cảm-dộng những trái tim vàng, những cặp mắt đen.

— Con đã gửi thiệp mời rồi đấy chứ?

— Thưa mẹ, đã.

— Con mời những ai thế ?

— Thưa mẹ, con mời hết thầy những người thường đến nhà ta. Tất cả độ chín, mười người thôi.

— Có Lưu, Liên, Thanh chứ ?

Hiền mỉm cười tinh ranh :

— Thưa mẹ, cổ-nhiên là có Lưu, Liên, Thanh.

Rồi nhận ra rằng mình hơi hỗn xược với mẹ, Hiền nói chữa :

— Thưa mẹ, ở Sầm sơn này chẳng mời các anh ấy, còn mời ai ? Có bao nhiêu người mới được, con mời cả, thế là hơn hết, mẹ nhỉ ?

Lúc ấy có tiếng chuông ở cổng. Hiền chạy ra :

— Anh Lưu ! chào anh, anh vẫn được mạnh ?

— Cám ơn chị. Còn chị, ngọc thể vẫn được an-khang chứ ?

Hiền cười :

— Cám ơn anh. Ngọc thể của tôi vẫn được như thường.

Lưu vào phòng khách chào bà Hậu. Bà vui vẻ bảo chàng :

— Ông Lưu đến trước nhất, chắc hôm nay may mắn lắm.

Lưu cũng cười :

— Thưa cụ, thánh nhân đã dạy : « Ăn cổ đi trước, lợi nước đi sau ».

Hiền lầm bầm :

— Nhật.

Lưu đoán nghe được lời bình phẩm của Hiền, cười, bảo nàng :

— Vàng, kẻ cũng hơi nhật.

Rồi chàng ngồi yên lặng, ngắm bình hoa đặt trên cái bàn thấp chân, phủ khăn ren. Thấy chàng có vẻ mặt hờn-giận, bà Hậu khéo gợi chuyện đề tán-tụng chàng : nào hỏi đến việc học, đến sự thành-công về các kỳ thi của chàng.

— Anh Lưu ạ, thạc sĩ nghĩa là cái gì nhỉ ?

— Vàng, tôi cũng tưởng vậy. Sao không dùng chữ giáo-sư chuyên môn, có giản dị hơn không ?

XVIII

Nửa giờ sau khách đến đã đông-đủ. Bà Hậu, có người mời đánh tổ-tôm đã xin lỗi ra đi, để lại trong phòng một bọn thanh-niên nam nữ : bà muốn họ được tự do nói chuyện, không phải quá giữ gìn vì có một bà nhiều tuổi.



Rồi lán la nói đến chuyện nhà cửa, cha mẹ, anh em. Lưu tập-tên mừng thầm, vì chàng biết rằng khi nào các bà mẹ có con gái kén chồng mà nói với mình những câu chuyện thân mật như thế là tất có ý kén mình vào chỗ « đồng sàng ». Vì thế, chàng giở hết tài ngôn-luận ra khoe-khoang, tuy khoe-khoang một cách kín đáo, nhún nhường :

— Thưa cụ, con học đã có gì. Được đỗ đầu kỳ thi lên lớp cũng là may.

Bà Hậu toan nâng câu khiêm tốn của Lưu lên thì Hiền đã đỡ ngay :

— Thưa mẹ, anh Lưu nói thực đấy..

Thấy mẹ lờm, có ý thăm trách cái tính ngổ-nguợc vô lễ của mình, Hiền nói chữa :

— Vì so với các ông luật khoa tiến-sĩ, thạc-sĩ, thì học lực của anh Lưu kể cũng chưa có gì thực... Nhưng người ta tiến sĩ, thạc sĩ, thì rồi mình cũng tiến sĩ, thạc sĩ, phải không, thưa anh?

Biết rằng một làn không khí lạnh lẽo đương phảng phất trong phòng, Hiền tươi cười đánh trống lảng, vì cũng như các cô thiếu-nữ có học, nàng rất tài về khoa nói chuyện :

Chiếc đồng hồ treo đánh mười lăm phút. Ai nấy đều đưa mắt nhìn quanh một vòng như để thăm bảo nhau rằng đã đông đủ, mà sao chưa thấy bùng nước, bùng bánh ngọt ra. Chừng chủ nhân cũng hiểu cái ý nghĩ của sự nhìn yên lặng ấy, nên tươi cười nói :

— Thưa các chị, các anh tha cho sự chậm trễ và thư cho mười phút nữa, vì còn thiếu một người.

Mọi người lại nhìn nhau ngẫm-ngẫm :

— Thiếu ai thế, chị ?

— Một nhà thi-sĩ, một nhà ăn-sĩ.

Một cô, cô Phụng, khôi hài :

— Vị chi hai nhà.

— Không, nghĩa là thi-sĩ tức ăn-sĩ.

Thanh, người vẫn có thơ mới đăng trên các báo, muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình là thi-sĩ :

— Thưa cô, không phải thi-sĩ nào cũng là ăn-sĩ.

Hiền mỉm một nụ cười thông minh :

— Thưa anh, tôi có dám nói anh đâu, vì tôi biết anh là một nhà thi sĩ của các cô thiếu-nữ, một nhà thi sĩ của thế-tục, một phù hoa thi sĩ, nghĩa là « un poète mondain ». Còn nhà thi sĩ của tôi tầm thường, bình dị hơn.

Ai nấy phá lên cười :

— Sao mà chị Hiền lắm chữ thế ?

Giữa lúc ấy, một người nhà quê đi chân không, đầu chụp cái khăn lượt cũ, mình mặc chiếc áo lương dài, rụt rè tiến vào phòng, ngo ngác, sợ hãi nhìn quanh. Hiền vừa đứng dậy để rót nước chè vào các chén, nên không trông thấy. Nghe tiếng Thanh nói : « Bác kia hỏi gì ? », nàng vội quay mặt lại :

— Kia, anh Vội ! Sao hôm nay nhơ nhễ thế ?

Vội bẽn lễn cười gượng :

— Thưa cô bảo tôi đến có việc gì thế ạ ?

— Chẳng có việc gì cả, mời anh đến xơi chén nước, nghe âm nhạc và sau hết bàn luận về văn thơ.

Sự lãnh đạm thời qua tâm hồn làm cho bọn thanh niên đương vui vẻ, nê đùa, bỗng trở nên ủ rũ, buồn rầu, ngồi yên lặng trước những chén nước chè mạn khói ngát hương sen.

— Kia, mời anh Vội ngồi chơi.

— Thưa cô, tôi không dám.

— Không dám gì nữa. Ở đây chị em anh em thân cả đấy mà.

Vừa nói, Hiền vừa đặt hai bàn tay lên vai Vội và ăn chàng ngồi xuống ghế. Bỗng không ai bảo ai, cử tọa đồng thanh phá lên cười vang phòng, hình như có luồng điện huyền-bí chạy chuyễn đạt một ý định từ khối óc nọ sang khối óc kia. Chủ nhân nghiêm trang mời mọi người xơi nước. Nhưng ai nấy vẫn cười lớn, thành thử nàng cũng cười theo nốt.

Dịp cười dài có lẽ đã đuổi được sự lãnh đạm : những câu chuyện vui vẻ lại trở lại trong gian phòng sáng sủa. Nhưng Vội vẫn bẽn lễn ngồi cúi mặt nhìn hai bàn chân lấm. Rồi khi thấy người ta vừa cười vừa nói tiếng Pháp với nhau, chàng cho rằng người ta chế-nhạo mình, liền đứng dậy xin về.

— Ấy, mời thi-sĩ hãy ngồi chơi, xơi nước đã.

Vội tròn tròn nhìn thẳng vào mặt Lưu, không đáp. Hiền biết chàng căm tức lắm, đến gần thì thăm với chàng một câu, khiến chàng lại ngoan ngoãn ngồi xuống. Lưu nói tiếng Pháp bảo mọi người :

— Con khỉ độc thuần thực của cô Hiền.

Hiền cãi lại cũng bằng tiếng Pháp :

— Con khỉ độc của tôi khoẻ, đẹp hơn hết các anh.

— Nếu bàn về cái đẹp hình thức thì vô cùng. Con chó bông của cô Thi còn đẹp hơn các cô thiếu-nữ diêm-lệ nhiều.

(Xem trang sau)

SÁCH KHÔNG BỊ CẤM

Hàng ngày nhận được rất nhiều thư ở các nơi gửi về hỏi quyền vợ ba Cai Vàng, vậy xin giả nhời chung để các bạn trong 5 xứ đều biết. — Một thiên giả sử oanh liệt nói về nàng Yên-Nương, tức là vợ ba Cai Tông-Vàng chống nhau với bên triều về hồi vua Tự-Đức (lúc ấy là lúc người Pháp mới dục-dịch sang ta). Biết bao nhiêu người đề ý đến vợ ba Cai-Vàng, từ các cụ già cho đến các trẻ niên thiếu ai ai cũng còn nghe thấy truyền tụng lại, nào những người hát sầm thương bát, cho chí khắp các thôn quê ai cũng biết, kia bài về, nào vợ ba Cai Vàng cầm quân thay chồng, Cai Vàng có ngọc phải bán đàn vàng mới chết được, nào lúc bắt được Võ-Tảo, vợ ba Cai-Vàng tầm đầu Võ-Tảo tể chồng, thật là một ehạng kỳ-nữ giới Nam, chẳng những chỉ mưu quyền biến, thâm hiểu việc quân cơ, lại khảng khái cương cừơng, kiêu thông văn võ. — Một người đáng làm gương cho phụ-nữ như vậy, nên ông Đỗ-Giang đã tận tâm soạn ở những bộ giả sử, tìm đến những nơi còn di-vết xem xét đề về khảo cứu thêm, cùng phỏng vấn những ông già bà cả ở về quê Cai-Vàng ở, nên có được nhiều tài liệu chắc chắn đúng sự thực và tìm được 12 bức ảnh hồi bấy giờ, nay đã in thành quyển, sách giấy 200 trang có bìa, in màu, bán 0\$ 40. Nhà xuất bản cùng tổng phát hành **BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN** 67 phố cũ Nam Hanoi — Quyển ấy vẫn được xem như thường, không ở đâu bị cấm cả. — Đuy quyền **ĐỀ-THẨM** của chúng tôi, mới thấy các báo đăng bị cấm ở Trung-Lý, còn ở khắp các nơi vẫn được xem như thường. Về phần chúng tôi chưa nhận được một mệnh lệnh gì ở triều đình Huế gửi ra, nên chúng tôi không rõ; muốn biết tình hình, chúng tôi đã viết thư vào Huế hỏi nhưng vẫn chưa nhận được tin phúc đáp.

Nay kính đáp

M Lê-Ngọc-Thiếu — Gérant **BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN** 67 rue Neyret Hanoi



Ý — Á chiến tranh

Trả lời một nhà báo Anh đến phỏng vấn mình về cuộc xung đột Ý—Á, Mussolini trả lời rằng ông sẽ thực hành như ý ông đã định. Dù H. Q. L. có phản đối, ông sẽ có phương pháp đối phó, còn việc đánh Á ông vẫn tiến hành, chùng nào Á chịu hàng ông mới thu quân.

Addis-Abebas 18-11.— Quân Ý vẫn tiến, nhưng rất thông thả, cho quân khỏi mệt. vì trời đang nóng bức. Một đại tướng Á bị giết.

Le Caire 18-11. — Ai - cập giữ thái độ trung lập. Máy bay Ý—trừ máy bay Hồng thập tự — không được bay qua Ai cập.

Asmara 21-11. — Hai bên đánh nhau rất dữ. Máy bay Ý ném bom phá hai miền Amdaladjé và Antalo rất hại. Quân Á bị hại có tới 5.000 người.

Paris 21-11.— Một đội quân tình nguyện Pháp nay mai sẽ sang giúp Ý để trả lại cái ơn của phái Garibaldi (Ý) trước kia đã giúp Pháp.

Ai-cập nổi loạn

Le Caire 16-11.— Ở Ai cập vừa xảy ra cuộc biểu tình bài Anh — đòi quyền tự trị. Nhiều người bị giết và bị thương. Lính cảnh sát phải dùng khí giới để giải tán bọn biểu tình.

Nội các Casha công kích chánh phủ Anh đã không cho Ai cập độc lập và tuyên bố sẽ không hợp tác với Anh nếu lời thỉnh cầu của Ai cập không được ứng chuẩn.

Việc rượu ở Đại hội nghị

Hanoi. — Vấn đề rượu đã mang ra bàn ở Đại hội nghị. Một số hội viên xin bỏ chế độ hiện hành và cho dân tự do nấu

rượu, thuế sẽ đánh vào đình điền hay lập ra một khoản thuế khác thay vào. Một số hội viên phản đối. Ông phó Toàn quyền Châtel hứa sẽ lưu ý xử lại việc này.

Số định lấy trong kỳ thi thư kỹ ngạch Kho bạc

Về kỳ thi thư kỹ tập sự ngạch Kho bạc. trước kia định lấy là 67 người, nay có nghị định lấy thêm 11 nữa, cộng là 78 người, chia ra ở các nơi như sau này:

Miền Bắc 30, miền Nam 24, miền Trung 4, Cao-miền 13, Ai-lao 7.

Sẽ thi vào những ngày 3 và 4 Déc. 1935

Báo mới

Bản báo đã tiếp được tuần báo Tiếng Trê số 1, do ông Phạm-hữu-Ninh sáng lập. (Tòa soạn và trị-sự 11 Rue du Takou Hanoi). Xin giới thiệu Tiếng Trê cùng độc giả P. H.

Tập « Perspectives occidentales sur l'Indochine » mà ông Nguyễn-đức-Giang đã gửi cho bản báo chỉ là một quyển sách của báo « La Nouvelle Revue Indo chinoise » phát hành. Còn báo NRI thì đến Janvier 1936 mới ra số đầu.



— Thi đeo một cái đồng hồ quả quít có hơn không ?

Muôn nuôi người có
thẻ tin-cần được !

Từ nay ông bà nào cần dùng người làm như: sếp-phơ, bồi, bếp, thằng nhỏ, con sen, vú em v. v... xin mời đến bản sở ở 37, rue des Pipes, Hanoi, vì bản-sở mới được phép mở:

“ Bureau de placement ”
đặt dưới quyền kiểm soát của Nha Liêm-phóng Bắc-kỳ.

Có như thế thì các tư-gia mới tránh được sự mượn những kẻ bất-lương.

Sở tìm việc và
đưa người làm
37, PHỐ NHÀ HÒA — HANOI
TÉL. 622

FUMEZ LE JOU NE FUMEZ PAS
Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành - động theo chỉ - dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đảng-bà Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu - trữ (Tích 440.586\$57 đề Hội hoàn vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1934 cho người đã góp).
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư **30 OCTOBRE 1935** hồi chín giờ sáng
tại số Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ-
tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU-TAN dự tọa

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607-33.542.	
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.186-2.858-648- 3.429-2.818-2.789-210-2.143-2.976-2.215-1.542- 1.849-201-1.769.	
1.166-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.648	2) M. DANG-THI-SANG, làm ruộng - Tân-an . . .	200.00
"	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - Tourane . . .	200.00
"	4) M. VO-VAN-NGUU, làm ruộng - Tân-an . . .	200.00
"	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, Haiphong . . .	200.00
23.183	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - Thanh-hoa . . .	200.00
29.215	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Négrier - Haiphong .	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiệp-chủ - Long-xuyen .	1.000.00
	Lần mở thứ ba : khởi phải đóng tiền tháng Những người có tên sau này trúng số được lĩnh Tri-giá số Tri-giá số phiếu miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể miễn-trừ mua lại bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ nhì.	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.209-2.483- 736-2.679-703-2.211-145-374-2.988-580-332-652.	
3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Hưng-trang . . .	1.000\$00 553\$00
12.726	M. NGUYEN-CHI, kỹ-mục làng Truong-Tay-Chut Nha-trang . . .	500.00 266.00
17.679	M. TRAN-DUC-THIEU, Thừa-phái ở huyện Gialam, gần Hanoi. . .	200.00 106.00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935
tại sở Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.

Hội-gian miền-núi đại-lý có đảm-bảo chắc-chắn

Mười một vạn bạc biếu không !!!

Dịp
may
hiếm
có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản dược phòng và khánh-thành chung hết thấy các phân cục đã hoàn toàn thanh lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc Võ-dinh-Dẫn nhất định kể từ ngày 11 Novembre đến hết ngày 31 Décembre 1935 để riêng mười vạn hộp thuốc Cửu long hoàn giá mỗi hộp 1\$10 là mười một vạn bạc biếu không cho hết thấy các quý khách có lòng chiều cố dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại phân cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biếu một hộp.



Xin các quý khách chớ bỏ lỡ dịp may này
VÕ BÌNH DẪN BẠI DƯỢC PHÒNG

KÍNH CẢO

xi-qà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có **0\$06** một gói Maria Rouge và "Ba Sao" (Trois Etoiles) mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền : RONDON ET C^o

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON